

THÔNG BÁO

V/v MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022.

Kính mời: Quý cổ đông Công ty CP KCN Cao su Bình Long.

Hội đồng Quản trị Công ty CP KCN Cao su Bình Long trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP KCN Cao Su Bình Long.

1. Thời gian: Bắt đầu từ 8 h 00 ngày **28 /4/2022.**

2. Địa điểm: Văn phòng - Công ty CP KCN Cao Su Bình Long;

Địa chỉ: Ấp 3A, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước.

3. Đối tượng tham dự: Cổ đông sở hữu cổ phiếu hoặc người được ủy quyền tham dự hợp lệ được xác định tại thời điểm chốt danh sách quyền sở hữu đến ngày **24/3/2022.**

Trường hợp Quý cổ đông không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền bằng văn bản cho HĐQT Công ty hoặc người khác tham dự theo mẫu quy định.

4. Nội dung đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 & phương hướng năm 2022;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
- Báo cáo phân phối lợi nhuận 2021 & dự kiến năm 2022;
- Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2021 & dự kiến năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT;
- Báo cáo hoạt động của BKS;
- Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.
- Tờ trình tăng vốn điều lệ;

5. Tài liệu họp Đại hội:

Các tài liệu liên quan tới Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: www.blip.vn.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp Đại hội cổ đông Công ty CP KCN Cao Su Bình Long.
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội (trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự)
- Đối với tổ chức, kèm theo giấy giới thiệu cho người tham dự

7. Đăng ký dự họp Đại hội:

Để công tác tổ chức, phục vụ Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự/ ủy quyền qua thư tín, điện thoại hoặc fax trước **16 giờ ngày 27/4/2022** theo địa chỉ sau:



Công ty CP Khu công nghiệp cao su Bình Long

Địa chỉ: xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Điện thoại: 0271.3645 205; 0271.3645 206

Fax: 0271.3645204

Email: office@blip.vn

Mọi chi tiết xin liên hệ Bà: Trần Thị Hồng Thắm ĐT: 0976 698 998

Thông báo này thay thư mời trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được thư mời.

Rất mong sự hiện diện của quý cổ đông.

Bình Phước, ngày 08 tháng 4 năm 2022.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ VĂN VUI



**THƯ MỜI DỰ HỌP
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính mời cổ đông:ĐT:
Địa chỉ liên hệ:
Mã số:
Số CMND/GĐKKD:Số cổ phần sở hữu:

Hội đồng quản trị Công ty CP KCN cao su Bình Long trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty CP KCN cao su Bình Long, cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức Đại hội: **8 giờ 00 ngày 28/4/2022**
2. Đại điểm: Văn phòng Công ty CP KCN cao su Bình Long
3. Địa chỉ: Ấp 3A, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước.
4. Nội dung đại hội:
 - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 & phương hướng năm 2022;
 - Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;
 - Báo cáo phân phối lợi nhuận 2021 & dự kiến năm 2022;
 - Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2021 & dự kiến năm 2022;
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT;
 - Báo cáo hoạt động của BKS;
 - Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.
 - Tờ trình tăng vốn điều lệ;

5. Tài liệu họp Đại hội: Các tài liệu liên quan tới Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: www.blip.vn.

6. Ủy quyền dự Đại hội: Nếu quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự, vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền dự ĐHĐCĐ* và gửi về Công ty CP KCN cao su Bình Long trước 16 giờ 00 ngày **27/4/2022** (*Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký trực tiếp. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền*).

7. Thông tin liên hệ: Công ty CP KCN cao su Bình Long

Địa chỉ: Ấp 3A, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước

ĐT: 0271.3645 205; 0271.3645 206. Fax: 0271.3645204. Email: office@blip.vn (Trần Thị Hồng Thắm – Điện thoại : 0976698998).

Trong tình hình dịch bệnh Covid – 19, việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty có thể thay đổi theo quy định, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, trường hợp này nếu có Công ty sẽ có thông báo cụ thể và mong nhận được sự thông cảm, hỗ trợ từ Quý cổ đông.



Rất hân hạnh được chào mừng Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng.

Bình Phước, ngày 08 tháng 4 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Vui





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP KCN CAO SU BÌNH LONG

Kính gửi: Công ty CP KCN cao su Bình Long

1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân/ tổ chức:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số: Cấp ngày Tại
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)

2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân/ tổ chức:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GPĐKKD số: Cấp ngày Tại
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)

3. Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP KCN cao su Bình Long và có quyền thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP KCN cao su Bình Long.

Chúng tôi/tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật.

....., Ngày tháng Năm 2022
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN KCN
CAO SU BÌNH LONG**

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

-Thời gian tổ chức Đại hội: **08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022.**

-Địa điểm: **Hội trường Công ty CP KCN Cao Su Bình Long, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.**

THỜI GIAN	S T T	NỘI DUNG
8:00 - 8:30	1	Tiếp đón đại biểu và cổ đông.
8:30 – 8:45	2	Chào cờ và giới thiệu Đại biểu, thành phần tham dự Đại hội.
	3	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.
	4	Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch
	5	Giới thiệu Đoàn thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu
	6	Thông qua chương trình của Đại hội.
	7	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
	8	Biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội
8:45 – 10:45	9	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.
	10	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.
	11	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty năm 2021 và phương hướng kinh doanh năm 2022.
	12	Trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.
	13	Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
	14	Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022.
	15	Trình thù lao HĐQT, BKS, tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2021 và dự kiến năm 2022.
	16	Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ
	17	Đại hội thảo luận các nội dung của Đại hội –Kết luận.
	18	Phát biểu của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam
	19	Đáp từ
20	Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.	
10:45- 11:30	21	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.
	22	Công bố dự thảo biên bản Đại hội và thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội.
	23	Biểu quyết thông qua biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội.
	24	Chào cờ, bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC



CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

Địa chỉ: QL13, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

ĐT: +84-271-3645 206

Fax: +84-271-3645 204

Email: office@blip.vn

web: www.blip.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long.

Hội đồng quản trị công ty thông qua Đại hội nội dung Quy chế làm việc tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, như sau:

Điều 1: Những quy định chung

1. Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long.

2. Quy chế này Quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, bảo đảm nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết để đóng góp quyền lợi của các cổ đông và nhu cầu phát triển của công ty bền vững.

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người là Thành viên Hội đồng quản trị của công ty.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.

- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

- Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Thư ký

1. Thư ký do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cổ đông. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cổ đông bầu cử theo quy định.
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
- Tổ chức kiểm phiếu.
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
- Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Đoàn Chủ tịch Đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (24/3/2022) được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội cổ đông phải ăn mặc lịch sự, xuất trình giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu ...) và Thư mời tham dự nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết (ghi mã số cổ đông) có ghi tổng cổ phần bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông,

- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép có sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự, không sử dụng điện thoại riêng trong khi dự họp, nên chuyển điện thoại sang chế độ rung không có tiếng chuông.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế này

thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 103, Luật doanh nghiệp.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Đoàn Chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 7: Tiến hành đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt (ngày 24/3/2022).

Điều 8: Phát biểu ý kiến và giải đáp trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần thảo luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp. Ngoài ra, tài liệu Đại hội đã được đăng tải trên website của công ty (www.blip.vn). Vì vậy, đề Đại hội được tổ chức tốt, chu đáo, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu và chuẩn bị các ý kiến để góp ý khi Đại hội diễn ra.

Đoàn Chủ tịch Đại hội trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và có liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp hay giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật hoặc nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.

Điều 9: Thẻ lệ biểu quyết

1. Mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội sẽ được cấp **01 (một) Thẻ Biểu Quyết** dùng để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông. Trên Thẻ biểu quyết ghi rõ Mã cổ đông, số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông đó & có đóng dấu tròn của công ty.

*** Thẻ Biểu Quyết được sử dụng để biểu quyết thông qua các vấn đề sau:**

- Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu;
- Nội dung chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng năm 2022;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
- Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022;

- Tờ trình thù lao của Hội đồng quản trị, BKS và tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021 và dự kiến năm 2022;
- Tờ trình tăng vốn chủ sở hữu Công ty;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Các vấn đề khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Đối với hình thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết: Đoàn chủ tịch xin ý kiến cổ đông bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết. Cổ đông biểu quyết (**đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến**) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch, các cổ đông không đồng ý hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm giám sát quá trình biểu quyết của cổ đông; kiểm phiếu biểu quyết và lập Biên bản kiểm phiếu, thông báo kết quả cho Ban thư ký tổng hợp vào Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

3. Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi:

-Thông qua điều lệ công ty: Đạt tỷ lệ ít nhất 75% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp nhận.

-Thông qua các vấn đề khác: Đạt tỷ lệ ít nhất 65% tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp nhận.

Điều 10: Biên bản Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp lần thứ nhất.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện cổ đông dự họp ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết do Điều lệ Công ty quy định.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành.

Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông tới dự họp.

Điều 12: Điều khoản thi hành

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long năm 2022, với 12 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

**BAN TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Số: /BC-HĐQT

Bình Phước, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP KCN CAO SU BÌNH LONG**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Hôm nay, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần KCN Cao su Bình Long được Đại hội đồng cổ đông bầu ngày 26/12/2018 với nhiệm kỳ 5 năm (2018 ~ 2023) theo Điều lệ Công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Đại hội đã miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT như sau:

- Miễn nhiệm TV. HĐQT đối với Phan Đình Phúc và ông Huỳnh Tấn Siêu do chuyển công tác.

- Bầu bổ sung TV. HĐQT đối với ông Hà Huệ Hải và ông Phạm Ánh.

- Thành phần HĐQT mới của nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Lê Văn Vui	Chủ tịch
2	Ông Hà Huệ Hải	Thành viên
3	Ông Phạm Ánh	Thành viên
4	Ông Hà Trọng Bình	Thành viên
5	Ông Trịnh Xuân Tiến	Thành viên độc lập

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 4 phiên (có mời Ban kiểm soát và Ban điều hành cùng tham dự) để giải quyết các công việc theo thẩm quyền. Do tình hình dịch bệnh Covid và yêu cầu phòng chống dịch của các địa phương nên từ kỳ họp quý II/2021 Hội đồng quản trị chuyển qua hình thức họp trực tuyến tại các điểm cầu: Công ty CP KCN cao su Bình Long, Công ty TNHH MTV cao su Bình Long và Công ty CP KCN Nam Tân Uyên.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Văn Vui	Chủ tịch	04	100 %	
2	Ông Hà Trọng Bình	Thành viên	04	100 %	
3	Ông Trịnh Xuân Tiến	Thành viên độc lập	04	100 %	
4	Ông Hà Huệ Hải	Thành viên	04	100 %	
5	Ông Phạm Ánh	Thành viên	04	100 %	

2. Hoạt động của HĐQT năm 2021:

Ngoài hình thức họp trực tiếp, trực tuyến tại các điểm cầu Công ty CP KCN cao su Bình Long, Công ty TNHH MTV cao su Bình Long và Công ty CP KCN Nam Tân Uyên, HĐQT thường xuyên lấy ý kiến các chủ trương, chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức cán bộ để luôn đạt sự đồng thuận cao của các thành viên HĐQT trong chỉ đạo và điều hành. Trong năm 2021, HĐQT đã ban hành ban hành 19 Nghị quyết, 18 văn bản, 15 biên bản làm việc, 14 tờ trình và 78 Quyết định chỉ đạo, phê duyệt.

HĐQT công ty cũng tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành, cử thành viên HĐQT làm việc cùng Ban điều hành các vấn đề đột xuất hoặc cần phải đi thực tế. Qua đó, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty để chỉ đạo điều hành, cùng Ban điều hành giải quyết các vướng mắc, khó khăn nhằm đảm bảo thống nhất chủ trương, chỉ đạo trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong các cuộc họp, HĐQT đã có những ý kiến đánh giá công tác kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành trong từng tháng, quý và cả năm 2021. Từng thành viên HĐQT đã phát huy vai trò của mình trong việc tham gia giám sát đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, có nhiều ý kiến đóng góp. Các thành viên Hội đồng quản trị thẳng thắn góp ý đối với Ban Tổng Giám đốc nhằm tìm ra những giải pháp đúng đắn để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các quyết định của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc.

3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Về công tác sản xuất kinh doanh: Năm 2021, Công ty đã và đang phát triển một số khách hàng mới, tăng cường tìm kiếm thu hút nhà đầu tư vào Khu công nghiệp là tiền đề cho việc mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, thực hiện chu đáo công tác chăm sóc khách hàng, bảo đảm an ninh trật tự, môi trường trong Khu công nghiệp. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành công ty trên tinh thần phát huy tối đa nội lực sẵn có: sự nhất trí cao trong Ban Tổng Giám đốc, sự nỗ lực hết mình, tinh thần đoàn kết vượt khó của toàn thể cán bộ công nhân viên, thực hiện tiết kiệm góp phần thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu của nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021. Hoàn thiện thủ tục chuyển đổi diện tích 05Ha đất kho tàng bên bãi thành đất cho thuê của KCN để có thể cho nhà đầu tư thuê trong năm 2022. Bên cạnh đó tập trung chỉ đạo thực hiện mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 diện tích 577,53 Ha.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2021 như sau:

+ Diện tích cho thuê lũy kế đến nay, KCN đã ký hợp đồng cho thuê được 214,31 ha với 26 dự án đầu tư (trong đó có 13 dự án có vốn đầu tư nước ngoài), tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp tương đương 100% (tỷ lệ lấp đầy đất thương phẩm tương đương 97,41%). Dự kiến mức chia cổ tức năm 2021 là 20%.

+ Chỉ đạo Ban điều hành làm việc với các cơ quan, các Sở, Ban ngành Tỉnh Bình Phước để thực hiện nộp tiền thuê đất cho các nhà đầu tư.

+ Chỉ đạo Ban điều hành phối hợp và làm việc với các đơn vị trong Tỉnh và UBND tỉnh Bình Phước thực hiện các thủ tục mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 với tổng diện tích là 577,53 ha. Giải trình các ý kiến của Bộ kế hoạch đầu tư, các bộ ngành liên quan đến việc mở rộng KCN để sớm trình Thủ tướng Chính phủ thông qua việc mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2.

- Về đầu tư xây dựng:

+ Hội đồng quản trị thực hiện phê duyệt các hồ sơ thiết kế để triển khai thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhà đầu tư đã thuê đất trong khu công nghiệp.

+ Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành.

- Về công tác tổ chức: Thực hiện và giải quyết đầy đủ các chế độ lương, thưởng cho người lao động.

+ Thực hiện quy trình bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc đối với ông Huỳnh Văn Thi.

- Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ %
	Tổng thu	95.215.000.000	104.285.865.390	109.53
	Tổng chi	56.030.300.000	55.331.714.939	98.75
1	Lợi nhuận trước thuế	39.184.700.000	48.954.150.451	124.93
2	Lợi nhuận sau thuế	32.297.700.000	41.467.523.122	128.39
3	Thuế TNDN phải nộp	6.887.000.000	7.486.627.329	108.71
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	26.91	34.56	128.39

*** Phân phối lợi nhuận thực hiện trong năm 2021:**

Phân phối lợi nhuận	Số tiền được phân chia (đồng)	Tỷ lệ phân chia
Tổng lợi nhuận phân phối	51.294.521.013	100,00
Quỹ đầu tư phát triển	12.000.000.000	23,39
Cổ tức (20 % VDL bình quân)	24.000.000.000	46,79
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.022.000.000	3,94
Quỹ thưởng ban điều hành	170.000.000	0,33
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	13.102.521.013	25,55

Từ hiệu quả sản xuất kinh doanh, công ty đã chăm lo tốt đời sống người lao động. Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông quyết định chi trả cổ tức cả năm 2021 với mức 20%/mệnh giá.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Căn cứ điều lệ và quy chế quản trị của Công ty CP KCN cao su Bình Long, HĐQT đã thực hiện giám sát hoạt động đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

Với chỉ đạo của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã xây dựng và thực thi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn và tình hình thực tế tại công ty. HĐQT và Ban điều hành thường xuyên liên lạc, trao đổi và phối hợp chặt chẽ trong việc định hướng, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ và báo cáo của Ban điều hành, xử lý các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021. Kết quả đạt được như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021. Đặc biệt là chỉ tiêu cổ tức cho cổ đông năm 2021 dự kiến là 20%/VĐL.
- Triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT, điều hành hoạt động công ty theo phân cấp, phân quyền của Điều lệ công ty, đảm bảo tuân thủ pháp luật.
- Chấp hành đầy đủ các chế độ báo cáo HĐQT và các cơ quan chức năng quản lý nhà nước về tình hình hoạt động của công ty; thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022:

Bước vào năm 2022 với tình hình sản xuất kinh doanh của công ty phải thích ứng với tình hình mới của dịch bệnh Covid – 19. Hội đồng quản trị sẽ thường xuyên theo dõi, hỗ trợ, chỉ đạo Ban điều hành để thực hiện đạt các chỉ tiêu của Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, hỗ trợ các nhà đầu tư phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện đầu tư trong Khu công nghiệp của công ty quản lý. Năm 2022 HĐQT xây dựng kế hoạch hoạt động với các định hướng và mục tiêu giải pháp như sau:

- Tổ chức các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Ban điều hành nhằm kịp thời đề ra các chủ trương cụ thể và thích hợp để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư các dự án của Công ty theo hướng hiệu quả nhất. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ tổ chức phiên họp bất thường để giải quyết, xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.
- Tạo những điều kiện thuận lợi cho bộ máy điều hành tăng cường công tác quảng bá, tiếp thị để thu hút nhà đầu tư tạo điều kiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Tập trung hoàn thành các thủ tục mở rộng Khu công nghiệp Minh Hưng III giai đoạn 2 diện tích 577,53 Ha theo quy định, được Thủ tướng cấp giấy chứng nhận đầu tư và có thể cho khách hàng thuê trong năm 2022, chậm nhất là quý I năm 2023.

-Thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ nhà đầu tư trên tinh thần bảo đảm hiệu quả đầu tư và tiết kiệm tối đa. Hoàn thiện đầu tư hệ thống XLNT giai đoạn 3, thực hiện đầu tư hệ thống XLNT giai đoạn 4 đảm bảo thực hiện tốt công tác môi trường trong khu công nghiệp.

-Tiếp tục chỉ đạo để Ban điều hành hoàn thành quyết toán hạng mục còn dở dang theo đúng quy định.

-Tiếp tục thực hiện, bổ sung sửa đổi và ban hành các quy chế quản trị Công ty theo quy định.

-Một số chỉ tiêu chính trong kế hoạch kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	102.150,00
2	Tổng chi phí	Tr đồng	59.499,00
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	42.651,00
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	35.244,00
5	Chi cổ tức tối thiểu	%	20
6	Tỷ suất LN/vốn góp	%	29,37

Với các mục tiêu được xác định cụ thể trong kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên công ty sẽ cố gắng nỗ lực để thực hiện công tác quản trị, sản xuất kinh doanh năm 2022 với hiệu quả nhất.

Để đưa Công ty CP KCN cao su Bình Long ổn định và phát triển bền vững, Hội đồng quản trị luôn mong muốn sự hỗ trợ và gắn kết lâu dài của Quý cổ đông và các đối tác. Với tinh thần đó, HĐQT kính trình Đại hội cổ đông xem xét.

Cuối cùng, Hội đồng Quản trị xin được gửi tới quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Vui

Số: /BC-BKS

Chon Thành, ngày tháng năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN KCN CAO SU BÌNH LONG NĂM 2021**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP KCN cao su Bình Long;

Căn cứ vào quy chế tổ chức và hoạt động của ban kiểm soát Công ty CP KCN cao su Bình Long được ban hành theo quyết định số: 57/QĐ-HĐQT ngày 30/12/2019.

Căn cứ vào nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) ngày 19/2/2022.

Căn cứ vào chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát,

Ban Kiểm soát Công ty CP KCN Cao su Bình Long báo cáo kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong năm 2021 và kế hoạch 2022 gồm các nội dung sau:

PHẦN I

Hoạt động của Ban kiểm soát, HĐQT, Ban điều hành

I. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

1. Về Nhân sự:

Hiện Ban kiểm soát hoạt động gồm 3 nhân sự như sau:

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| - Ông Vũ Mạnh Xuân Tùng | - Trưởng ban chuyên trách |
| - Ông Hoàng Văn Xuyên | - Thành viên kiêm nhiệm |
| - Ông Đỗ Minh Dương | - Thành viên kiêm nhiệm |

Trong năm Ban kiểm soát có tổ chức họp 02 lần phân công cụ thể cho các thành viên phụ trách công tác giám sát, kiểm tra theo từng lĩnh vực, chuyên môn phù hợp với điều kiện công tác thực tế. Các thành viên thường xuyên trao đổi thông tin, ý kiến qua Email, điện thoại. Các báo cáo của Ban kiểm soát luôn được sự thống nhất của các thành viên.

2. Đánh giá công tác kiểm tra giám sát trong năm 2021

- Trong năm 2021 Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Giám sát việc thực thi các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị trên tinh thần xây dựng phát triển của Công ty.

- Kiểm tra thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm nhằm đánh giá tính chính xác, trung thực các số liệu tài chính theo quy định của pháp luật và các chuẩn mực kế toán.

- Theo dõi việc thực hiện tiến độ SXKD theo các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các nghị quyết của HĐQT.

- Kiểm tra giám sát việc đầu tư kinh doanh tài chính, khuyến cáo cho Ban điều hành các tổ chức tín dụng, ngân hàng không nên đầu tư.

- Kiểm tra giám sát công tác quản lý nhân sự, việc thực hiện quỹ lương, chi trả lương cho người lao động đúng theo quy định.

- Giám sát việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức tuân thủ theo nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

* **Đánh giá chung:** Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của HĐQT, Ban tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát, đặc biệt là các phòng ban nghiệp vụ luôn cung cấp đầy đủ các thông tin chứng từ, hồ sơ theo yêu cầu. Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã hoàn thành công việc theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ và quy chế của công ty. Tới thời điểm báo cáo Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu báo cáo, giải đáp các thắc mắc nào từ các cổ đông.

3. Kết quả kiểm tra giám sát trong năm 2021

Sau khi tiến hành kiểm tra soát xét các sổ sách, chứng từ kế toán, hoạt động đầu tư tài chính và các báo cáo của Ban điều hành, báo cáo tài chính năm 2021. Ban kiểm soát có các nhận xét như sau:

3.1 Vốn điều lệ:

Tổng vốn điều lệ đến ngày 31/12/2021 là 120 tỷ đồng trong đó:

- Pháp nhân sở hữu: 91,83 tỷ đồng tương đương 76,53%
- + Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long sở hữu: 47,84 tỷ (39,87%)
- + Công ty CP KCN Nam Tân Uyên sở hữu: 43,99 tỷ (36,66%)
- Cá nhân sở hữu: 28,16 tỷ đồng tương đương 23,47%

3.2 Về hạch toán, chứng từ sổ sách kế toán:

- Chứng từ kế toán được hạch toán đầy đủ, trung thực ghi sổ theo đúng quy định. Tới thời điểm kiểm tra không phát hiện sai sót về chứng từ, số liệu đáng kể.

- Sổ sách, chứng từ kế toán được hạch toán theo thông tư số: 200/2014/TT-BTC, và được thực hiện trên phần mềm kế toán Pacific, cuối kỳ các sổ sách kế toán được in ra và lưu tại phòng kế toán theo quy định.

- Các hợp đồng kinh tế, tín dụng tiền gửi ngân hàng được lập và ký kết đúng theo quy định, tổng số dư trên các hợp đồng trùng khớp với báo cáo của Ban điều hành.

- Các chỉ tiêu báo cáo tài chính được lập đầy đủ theo quy định, các số liệu trên báo cáo trung thực.

3.3 Kinh doanh cho thuê đất:

- Trong năm 2021 Công ty đã hoàn thiện được thủ tục chuyển đổi 5ha đất kho tàng bến bãi thành đất thương phẩm cho thuê. HĐQT ban hành giá cho thuê đất tối thiểu không dưới 60USD/m². Trong năm 2021 không có ký HĐ thuê đất mới.

- Tính đến 31/12/2021 Công ty đã cho thuê diện tích 214,31 ha, đạt tương đương 97,4% tổng diện tích đất cho thuê của cả dự án.

- Tổng số có 26 dự án đầu tư trong khu công nghiệp. Trong đó 14 dự án đầu tư nước ngoài, 12 dự án đầu tư trong nước, 19 dự án đã đi vào hoạt động, 3 dự án đang triển khai xây dựng, 4 dự án chưa triển khai.

*** Đánh giá chung:**

- Đến nay công tác kinh doanh cho thuê đất trong khu công nghiệp đã hoàn thành gần hết diện tích cho thuê. Công việc kinh doanh trong năm 2021 chủ yếu tập trung vào chăm sóc khách hàng, thu hồi công nợ tiền cho thuê đất, phí hạ tầng, làm thủ tục chuyển đổi 5 ha đất kho tàng bến bãi sang đất nhà xưởng cho thuê, mở rộng KCN giai đoạn 2 với diện tích 577ha và đốc thúc các nhà đầu tư đã thuê đất nhưng chưa triển khai dự án.

3.4 Kết quả doanh thu, chi phí và lợi nhuận thực hiện năm 2021

DVT: Triệu VNĐ

STT	Nội dung	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % So với KH năm 2021
1	Doanh thu	95.215	104.285.86	109,53
	Doanh thu từ kinh doanh	62.758	72.608,09	115,70
	Doanh thu hoạt động tài chính	32.287	29.593,50	91,66
	Ghi nhận doanh thu 01 lần			
	Doanh thu khác	170	2.084,27	1.226,04
2	Chi phí	56.030,30	55.331,70	98,75
	Chi từ hoạt động kinh doanh	55.450.30	53.179,89	95,91

STT	Nội dung	Kế hoạch Năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % So với KH năm 2021
	Chi phí tài chính	550,00	2,60	0,47
	Chi phí khác	30,00	2.149,21	7.164,03
3	Lợi nhuận trước thuế	39.184,70	48.954,16	124,93
4	Thuế TNDN phải nộp	6.887,00	7.486,63	108,71
5	Lợi nhuận sau thuế	32.297,70	41.467,53	128,39
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	26,91	34,56	128,39

*** Đánh giá chung:**

- Tình hình doanh thu và lợi nhuận (Lợi nhuận sau thuế đạt 128% so với kế hoạch năm) thực hiện năm 2021 Công ty thực hiện đạt tốt các chỉ tiêu so với kế hoạch.

- Tuy nhiên doanh thu tài chính chỉ đạt 91,6% là do trong năm 2021 lãi suất ngân hàng liên tục điều chỉnh giảm, dẫn đến doanh thu tài chính giảm theo.

3.5 Phân phối lợi nhuận và cổ tức

- Căn cứ vào nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông, Ban điều hành đã tiến hành phân phối lợi nhuận và cổ tức của năm 2021 như sau:

+ Lợi nhuận năm trước chuyển sang:	9,827 tỷ
+ Tổng lợi nhuận chưa phân phối:	41,467 tỷ
+ Cổ tức 20%:24 tỷ	
+ Trích lập quỹ đầu tư phát triển:	12 tỷ
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi:	2,022 tỷ
+ Thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch:	0,170 tỷ
+ Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau:	3,102 tỷ

- Cổ tức trong năm 2021 đã được chuyển đầy đủ cho các cổ đông, các chỉ tiêu khác Ban điều hành đã tiến hành phân bổ theo đúng nội dung của nghị quyết. Trong năm 2021 các cổ đông không có thắc mắc, khiếu nại gì về việc phân chia và thanh toán cổ tức cho cổ đông.

3.6. Công tác XD/CB:

ĐVT: Triệu đồng

	Công trình	Giá trị			Ghi chú
		Theo kế hoạch đ/c 2021	Được phê duyệt	Khối lượng thực hiện	
1	XD nhà máy XLNT gd3 công suất 2000m ³ / ngày đêm	43.422	42.014	29.410	Đạt 70% KH và chuyển tiếp qua 2022
2	Hạ tầng kỹ thuật đường N15a (từ đường D2 đến ngã tư D4-N15), dài 400m	5.781	4.450	3.115	Đạt 70% KH và chuyển tiếp qua 2022
3	Xây dựng hàng rào bao quanh phía Đông Nam KCN dài 1500m	3.500	3.458	3.458	Hoàn thành
4	Nâng cấp trạm quan trắc	900	899	899	Hoàn thành
5	Đầu tư mua xe phục vụ công tác (7 chỗ)	1.300	1.240	1.240	Hoàn thành
6	Đầu tư mua xe xúc phục vụ vận chuyển bùn thải	990	665	665	Hoàn thành
7	Sửa chữa Nhà điều hành KCN	960	945	945	Hoàn thành
8	Sửa chữa và thay thế bóng đèn Neon sang bóng đèn Led tuyến đường trục chính N11	978	712	712	Hoàn thành

	Công trình	Giá trị			Ghi chú
		Theo kế hoạch đ/c 2021	Được phê duyệt	Khối lượng thực hiện	
9	Sửa chữa và thay thế bóng đèn Neon sang bóng đèn Led tuyến đường trục chính D4 (đoạn từ vòng xoay N11-D4 đến Nhà máy XLNT)	680			Chuyển sang năm 2022
10	Sơn giao thông lại các tuyến đường N11 và đường Đ4	820	807	807	Hoàn thành
11	Xây dựng tuyến ống thoát nước thải phục vụ nhà đầu tư thứ cấp dài 180m	236	176	176	Hoàn thành
12	Hạ tầng kỹ thuật Đường Đ6 (từ đường N5 đến đường N11), dài 1000m (Bao gồm: giao thông, thoát nước mưa, điện chiếu sáng, cấp nước PCCC)	14.453			Chuyển sang năm 2022
13	Xác định giá đất cụ thể bồi thường giải phóng mặt bằng mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	490	473	238	Đạt 50% KH, chuyển tiếp qua 2022
14	Đo đạc bản đồ địa chính tỉ lệ 1/5000 mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	486	485	336	Đạt 70% KH, chuyển tiếp qua 2022

	Công trình	Giá trị			Ghi chú
		Theo kế hoạch đ/c 2021	Được phê duyệt	Khối lượng thực hiện	
15	Khảo sát và lập quy hoạch phân khu xây dựng tỉ lệ 1/2000 mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	2.642	2.642	1.850	Đạt 70% KH, chuyển tiếp qua 2022
16	Lập dự án đầu tư mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	2.050	2.050	1.025	Đạt 50% KH, chuyển tiếp qua 2022
17	Lập đánh giá tác động môi trường cho việc mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	897	785	393	Đạt 50% KH, chuyển tiếp qua 2022
	Trả lãi vay	1.430			
	TỔNG CỘNG	82.014	61.801	45.269	

* **Đánh giá chung:** Kế hoạch XDCB năm 20201: 82,14 tỷ được phê duyệt 61,801 tỷ, tình hình thực hiện trong năm 45,269 tỷ với giá trị được phê duyệt, đạt 73,25%. Đây cũng là tỷ lệ cao so với các năm trước.

3.7 Công tác nhân sự - tiền lương

- Tổng số lao động đến 31/12/2021: 67 người, trong đó:
 - + Ban Tổng giám đốc: 02 người
 - + Ban kiểm soát: 01 người (Chuyên trách)
 - + Phòng tổ chức – hành chính: 36 người (gồm bảo vệ, lái xe, cây xanh)
 - + Phòng kế toán: 06 người
 - + Phòng XDCB: 16 người (gồm nhà máy nước thải)
 - + Phòng kinh doanh: 06 người

- Tổng quỹ lương kế hoạch XSKD: 8,086 tỷ đồng. Lương bình quân của CBCNV: 10,69 triệu đồng / người/ tháng

- Tổng quỹ lương người quản lý: 1,241 tỷ đồng . Lương bình quân của người quản lý: 25,86 triệu/ người/ tháng.

Tiền lương CBCNV được Công ty chuyển khoản vào tài khoản từng cá nhân tại ngân hàng VietinBank.

Đến thời điểm báo cáo trong công ty không có trường hợp CBCNV nào khiếu nại, thắc mắc về chế độ tiền lương và quyền lợi của người lao động.

3.8 Thực hiện quỹ khen thưởng- Phúc lợi:

a. Quỹ phúc lợi

- Số dư năm 2020 chuyển sang là: 0 đồng.

- Trích lập quỹ Phúc lợi năm 2021 là: 1.256.000.000 đồng (Số được trích lập năm 2020)

- Tổng chi quỹ Phúc lợi năm 2021 là: 1.229.495.744 đồng.

- Số dư tới thời điểm 31/12/2021 là: 26.504.256.000 đồng.

b. Quỹ Khen thưởng:

- Số dư năm 2020 chuyển sang là: 567.355.555 đồng

- Trích lập quỹ Khen thưởng năm 2021 là: 1.800.000.000 đồng (Số được trích lập năm 2020).

- Tổng chi quỹ Khen thưởng năm 2020 là: 1.503.820.000 đồng

- Số dư tới thời điểm 31/12/2021 là: 863.535.555 đồng

3.9 Công tác đầu tư tài chính:

Công tác đầu tư tài chính của công ty trong năm 2021 chủ yếu là mua trái phiếu dài hạn và tiền gửi tại ngân hàng trong nước tổng cộng : 534.553.000.000đ trong đó:

- Tổng tiền đầu tư trái phiếu: 15.370.000.000đ

- Tổng tiền gửi ngân hàng: 519.183.000.000đ

3.10 Các chỉ tiêu tài chính đến ngày 31/12/2021

ĐVT: Triệu VNĐ

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2021	01/01/2021
	Tổng Tài sản	946.069	969.213
A	Tài sản ngắn hạn	581.800	629.294
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	15.634	94.531
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	519.184	482.381
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	44.347	52.089
4	Hàng tồn kho	287	92
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.348	201
B	Tài sản dài hạn	364.268	339.919
1	Tài sản cố định	73.741	77.499
2	Bất động sản đầu tư	109.407	108.699
3	Tài sản dở dang dài hạn	49.383	20.098
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	15.370	17.370
5	Tài sản dài hạn khác	116.367	116.253
	TỔNG NGUỒN VỐN	946.069	969.213
A	Nợ phải trả	706.900	703.919
1	Nợ ngắn hạn	59.635	42.338
2	Nợ dài hạn	647.265	661.581
B	Nguồn vốn CSH	239.169	265.294
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	120.000	120.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	49.945	91.081

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2021	01/01/2021
3	Quỹ đầu tư phát triển	24.000	6.000
4	Nguồn kinh phí khác	45.224	48.213

3.11 Phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Hệ số bảo toàn vốn			
	Nguồn vốn CSH cuối kỳ/Nguồn vốn CSH đầu kỳ	Lần	0,9	0,9
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	38,5	35
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	61,5	65
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	74,7	72,62
	Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	25,2	27,38
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	9,75	14,86
	Khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	Lần	1.34	1.38
4	Hiệu quả hoạt động			
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản	%	4,39	6,51
	Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	57,11	60,07
	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	%	34,55	52,61

* **Đánh giá chung:** Tính đến 31/12/2021 các chỉ số tài chính của công ty cơ bản thể hiện tính hiệu quả, tình hình tài chính lành mạnh. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, tỷ suất lợi nhuận đều đạt tỷ lệ tốt. Tổng vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn ổn định khả năng sinh lợi cao.

3.12 Công tác mở rộng khu công nghiệp

Trong năm 2021 được sự đồng ý của HĐQT, Ban điều hành được sự giúp đỡ của lãnh đạo tập đoàn CN cao su Việt Nam đã ra trực tiếp làm việc với Bộ Kế hoạch - Đầu tư về công tác mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2. Dự kiến vào cuối năm 2022 nếu không có sự thay đổi về chính sách của nhà nước, Công ty sẽ có quyết định phê duyệt của Thủ tướng. Nhằm rút ngắn tiến độ, sớm có đất thương phẩm cho thuê, Ban điều hành đã thực hiện trước một số công việc như sau:

- Đo đạc bản đồ địa chính 1/5.000 đã thống nhất số liệu với Cty TNHH MTV Cao Su Bình Long, hiện đang trình sở TN&MT thẩm định phê duyệt.

- Lập dự án đầu tư: Đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn là liên doanh giữa 2 Công ty: Công ty CP V.N Mekong và Công ty CP KT TM-Tư Vấn Thiên Phú, đang tiến hành thực hiện.

- Lập dự án đánh giá tác động môi trường: đã ký hợp đồng với đơn vị tư vấn: Công ty CP XD và Tư Vấn Môi Trường Huy Hoàng, đang tiến hành thực hiện .

- Khảo sát địa hình và lập quy hoạch phân khu xây dựng với tỷ lệ 1/2.000 đã trình sở Xây dựng, chờ thẩm định.

- Lập phương án bồi thường và giải phóng mặt bằng: đơn vị tư vấn đang tiến hành thực hiện.

* **Đánh giá chung:** Công tác mở rộng KCN với diện tích 577 ha trong năm 2021 gặp nhiều thuận lợi. Với nỗ lực của Ban điều hành và sự hỗ trợ của HĐQT, khả năng trong quý 1/2022 công ty hoàn tất các thủ tục, hồ sơ pháp lý .

II. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban điều hành

1. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2021 dưới sự lãnh đạo của HĐQT, Công ty tiến hành tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thành công tốt đẹp. Tại đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành

- Trong năm 2021 HĐQT đã tiến hành họp 04 phiên, số lượng các thành viên dự họp đủ theo quy định, có mời Ban Kiểm soát cùng tham dự và được gửi đầy đủ tài liệu, HĐQT đã ban hành các nghị quyết để điều hành, định hướng hoạt động SXKD của công ty, ban hành các quyết định phê duyệt các công việc do Ban điều hành kiến nghị, trình báo và hoạch định kế hoạch SXKD trong thời gian tiếp theo.

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiến hành tập trung cao độ, nỗ lực trong việc xin phép các thủ tục mở rộng KCN giai đoạn 2 với diện tích 577 ha.

- HĐQT luôn quan tâm hỗ trợ và phê duyệt các tờ trình của Ban Tổng Giám đốc kịp thời và ban hành các nghị quyết phê duyệt các công trình XD/CB thuộc thẩm quyền của HĐQT, chế độ tiền lương, thưởng giúp Công ty ngày càng phát triển tốt và đời sống cán bộ CNV công ty được nâng cao.

- Tập thể các thành viên HĐQT luôn đoàn kết, phương pháp làm việc dân chủ luôn bàn bạc lấy ý kiến của từng thành viên để đi đến thống nhất trong các chủ trương, nghị

quyết đồng thời phối hợp tốt với Ban điều hành giải quyết các công việc một cách nhanh chóng kịp thời và đúng quy định.

* **Đánh giá chung:** Thông qua nội dung các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT hoạt động theo đúng chức năng và nhiệm vụ phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty, luôn đảm bảo lợi ích chung của Công ty và các cổ đông.

2. Hoạt động của Ban điều hành

- Ban điều hành luôn chấp hành tuyệt đối và thực hiện theo sự chỉ đạo của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT ban hành.

- Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ hoạt động SXKD luôn luôn chấp hành, tuân thủ theo các quy định và luật pháp.

- Ban điều hành thường xuyên tham mưu đề xuất những thuận lợi và khó khăn cho HĐQT kịp thời, giúp HĐQT ban hành những nghị quyết hợp lý nhằm đưa công ty ngày càng phát triển.

- Chăm lo và đưa thu nhập, đời sống của cán bộ công nhân viên ngày càng được nâng cao.

- Ngoài công việc SXKD chính, Ban điều hành còn tích cực hoàn thiện các hồ sơ thủ tục để mở rộng Khu công nghiệp giai đoạn 2.

* **Đánh giá chung:** Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT cũng như đề xuất các biện pháp cần thiết để nâng cao hiệu quả kinh doanh, bảo toàn vốn cho các cổ đông, từng bước nâng cao đời sống cho CBCNV.

PHẦN 2

Kiến nghị và kế hoạch, nhiệm vụ của ban kiểm soát trong năm 2022

I. Kiến nghị

1. Đề nghị Ban điều hành tiếp tục tiến hành đốc thúc thu hồi các khoản nợ tiền thuê đất đối với các nhà đầu tư trong khu công nghiệp (nợ dài hạn).

2. Tiếp tục quản lý, giám sát chặt chẽ công tác môi trường, xả thải của các nhà đầu tư, đặc biệt là nguồn xả thải từ bãi gỗ công ty Dongwha có nồng độ hoạt chất beta vượt quy định nhưng chưa khắc phục được. Cần kết hợp với sở Tài nguyên- Môi trường, Công ty Dongwha để tìm ra phương hướng khắc phục sớm.

3. Đề nghị Ban điều hành tiến hành thương thảo thu phí hạ tầng trong năm 2022 đối với Công ty Đại Đỉnh Phát.

4. Hiện đất thương phẩm cho thuê đã hết, đề nghị Ban điều hành nỗ lực hơn nữa trong công tác hoàn thiện hồ sơ mở rộng khu công nghiệp giai đoạn 2 (diện tích 577ha).

5. Quản lý chặt chẽ tiến độ các công trình XDCCB trong năm 2022, lựa chọn nhà thầu có năng lực tuân thủ các trình tự đầu tư XDCCB theo đúng quy định, nghiêm thu quyết toán nhanh chóng kịp thời. Hạn chế tuyệt đối việc kéo dài, tăng vốn gây ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD chung của công ty.

II. Kế hoạch và nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2022

Với chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được quy định, Ban kiểm soát sẽ thay mặt cổ đông của Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động SXKD và các hoạt động khác của Công ty. Căn cứ vào các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các Nghị quyết của HĐQT và định hướng phát triển kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát sẽ tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Phân công và trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên của Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty.

2. Giám sát chặt chẽ việc hoạt động SXKD của công ty theo kế hoạch và nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và các Nghị quyết của HĐQT.

3. Kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính kế toán, kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính.

4. Kiểm tra giám sát việc thanh toán lương, chế độ chính sách đối với người lao động, việc chi trả cổ tức cho các cổ đông đúng, đủ và kịp thời.

5. Tham mưu, đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng, điều chỉnh và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ cho phù hợp theo các quy định mới.

6. Tiến hành kiểm tra giám sát theo quy định khi có yêu cầu của các cổ đông, các thành viên HĐQT.

7. Kế hoạch thực hiện việc kiểm tra giám sát hàng quý cụ thể như sau:

- Quý I/2022: Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021, báo cáo kết quả kinh doanh, tham gia đóng góp, xây dựng cáo tổng kết của Ban điều hành, chuẩn bị báo cáo kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

- Quý II/2022: Kiểm tra tình hình hoạt động và báo cáo kết quả kinh doanh Quý I/2022, giám sát việc thu hồi công nợ trả chậm tiền thuê đất của các nhà đầu tư, kiểm tra tính hợp pháp của các chứng từ kế toán, giám sát việc chi trả cổ tức đúng, đủ theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Kiểm soát theo chuyên đề về hiệu quả trong việc kinh doanh cung cấp nước sạch và xử lý nước thải.

- Quý III/2022: Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, kiểm tra và so sánh kết quả sản xuất kinh doanh đạt được so với kế hoạch nhằm đề ra các phương hướng giúp Ban điều hành hoàn thành kế hoạch theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022, thực hiện công việc kiểm soát theo chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT và cổ đông.

- Quý IV/2022: Kiểm tra tính hợp pháp của các hợp đồng cho thuê đất trong khu công nghiệp phát sinh trong năm, kiểm tra tiến độ các công trình XDCCB, kiểm tra toàn bộ các chứng từ kế toán phát sinh trong năm 2022, kiểm tra theo dõi hiệu quả việc đầu tư tài chính (chủ yếu cho vay ngắn hạn tại các ngân hàng thương mại).

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021, kiến nghị và kế hoạch kiểm soát năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần KCN Cao su Bình Long. Báo cáo này đã được các thành viên của Ban Kiểm soát thống nhất thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT Công ty;
- Ban điều hành;
- Lưu Ban KS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Mạnh Xuân Tùng

DỰ THẢO

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021
và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2022

PHẦN 1. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

Trong năm 2021, tình hình dịch Covid-19 bùng phát nghiêm trọng trên toàn thế giới, vaccin chưa được phát triển cùng với các biện pháp phòng chống dịch quyết liệt của các quốc gia (đóng cửa biên giới, hạn chế đi lại, phong tỏa diện rộng,..) đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình kinh tế của toàn thế giới nói chung, cũng như Việt Nam nói riêng, rất nhiều doanh nghiệp đã phải đóng cửa, tạm ngưng, thu hẹp quy mô hoạt động do chi phí tăng cao, hàng hóa bị tồn đọng,...

Việc vaccin ra đời cùng với nỗ lực hết mình đẩy nhanh tốc độ tiêm phủ vaccin cho toàn dân của Chính phủ Việt Nam, sự nới lỏng các chính sách phòng chống dịch theo tình hình tiêm phủ vaccin, thực hiện chính sách “bình thường mới”, & các quốc gia trên thế giới cũng đã nới lỏng các biện pháp phòng chống dịch, đến đầu năm 2022 nên kinh tế Việt Nam cũng đã dần hồi phục.

Trong tình hình khó khăn nêu trên, cùng với sự lãnh đạo sát sao của HĐQT, Công ty cổ phần KCN Cao su Bình Long đã cố gắng vượt qua, tích cực hoàn thành kế hoạch đã được đề ra, sau đây Ban điều hành báo cáo kết quả hoạt động của các lĩnh vực như sau:

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH:

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở CBCNV LĐ nghiêm túc thực hiện Nội quy, Quy chế làm việc của Công ty, nhất là thực hiện tốt Nội quy lao động và Thỏa ước lao động trong Công ty.

1. Tình hình lao động Công ty:

Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty đến thời điểm (31/12/2021) là 67 người: gồm cơ cấu như sau:

- Ban Tổng Giám đốc: 02 người.
- Trưởng kiểm soát chuyên trách: 01 người.
- Phòng Tổ chức - Hành chính: 36 người, gồm:
 - + Bộ phận văn phòng và phục vụ: 07 người;
 - + Bộ phận Y tế - ATVSLĐ: 01 người;
 - + Tổ cây xanh: 09 người;
 - + Tổ bảo vệ: 15 người.
 - + Lái xe: 04 người;

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022

- Phòng Xây dựng cơ bản: 16 người, gồm:
 - + Bộ phận xây dựng cơ bản: 07 người;
 - + Bộ phận quản lý, vận hành nhà máy xử lý nước thải: 09 người;
- Phòng Kinh doanh: 06 người.
- Phòng Tài chính kế toán: 06 người.

2. Về công tác cây xanh:

Lực lượng lao động cây xanh ít nhưng với diện tích chăm sóc lớn nên trong công tác chăm sóc cây xanh còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, với sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ nên Tổ Cây xanh đã chăm sóc cây và đảm bảo cảnh quan trong KCN luôn xanh, sạch, đẹp.

3. Về công tác bảo vệ an ninh trật tự KCN:

Đã duy trì việc phối kết hợp với lực lượng bảo vệ của các công ty và các ban ngành quản lý tại địa phương, đặc biệt là Đoàn Công An chuyên trách tại KCN và Ban chỉ huy Quân sự huyện Chơn Thành được thành lập và hoạt động trong KCN, ngoài ra còn phối kết hợp với lực lượng Xã Đội, ấp ở địa phương Xã Minh Hưng nên việc giữ gìn an ninh trật tự tại KCN luôn đảm bảo. Thường xuyên phối hợp với Phòng PA04 - Công an tỉnh, CA huyện Chơn Thành tổ chức các đợt tuyên truyền pháp luật, hướng dẫn, nhắc nhở các doanh nghiệp trong KCN có lao động nước ngoài tuân thủ quy định pháp luật về lao động, xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, các quy định khác có liên quan nhằm đảm bảo các doanh nghiệp thực hiện đúng quy định pháp luật, không để xảy ra sai phạm. Đồng thời tổ chức nắm tình hình kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý dứt điểm các vụ việc, không để tình hình phức tạp kéo dài ảnh hưởng đến ANCT và TTATXH tại địa phương.

II. ĐỜI SỐNG VÀ CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG:

1. Tiền lương bình quân của Người lao động:

- Quỹ lương sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2021 là: 8.086.246.585 đồng (lương bình quân của người lao động năm 2021 là: 10.696.093 đồng/người/tháng).
- Quỹ lương Người quản lý thực hiện năm 2021 là: 1.241.494.080 đồng (lương bình quân Người quản lý Công ty năm 2021 là: 25.864.460 đồng/người/tháng).

2. Về công tác chi quỹ Phúc lợi:

- Số dư năm 2020 chuyển sang là: 0 đồng.
- Trích lập quỹ Phúc lợi năm 2021 là: 1.256.000.000 đồng (Số được trích lập năm 2020)
- Tổng chi quỹ Phúc lợi năm 2021 là: 1.229.495.744 đồng.
- Số dư tới thời điểm 31/12/2021 là: 26.504.256.000 đồng.

b. Quỹ Khen thưởng:

- Số dư năm 2020 chuyển sang là: 567.355.555 đồng
- Trích lập quỹ Khen thưởng năm 2021 là: 1.800.000.000 đồng (Số được trích lập năm 2020).

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022

- Tổng chi quỹ Khen thưởng năm 2020 là: 1.503.820.000 đồng

- Số dư tới thời điểm 31/12/2021 là: 863.535.555 đồng

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN:

1. Công tác xây dựng cơ bản năm 2021:

	Công trình	Giá trị			Ghi chú
		Theo kế hoạch đ/c 2021	Được phê duyệt	Khối lượng thực hiện	
1	XD nhà máy XLNT gd3 công suất 2000m3/ ngày đêm	43.422	42.014	29.410	Đạt 70% KH và chuyển tiếp qua 2022
2	Hạ tầng kỹ thuật đường N15a (từ đường D2 đến ngã tư D4-N15), dài 400m	5.781	4.450	3.115	Đạt 70% KH và chuyển tiếp qua 2022
3	Xây dựng hàng rào bao quanh phía Đông Nam KCN dài 1500m	3.500	3.458	3.458	Hoàn thành
4	Nâng cấp trạm quan trắc	900	899	899	Hoàn thành
5	Đầu tư mua xe phục vụ công tác (7 chỗ)	1.300	1.240	1.240	Hoàn thành
6	Đầu tư mua xe xúc phục vụ vận chuyển bùn thải	990	665	665	Hoàn thành
7	Sửa chữa Nhà điều hành KCN	960	945	945	Hoàn thành
8	Sửa chữa và thay thế bóng đèn Neon sang bóng đèn Led tuyến đường trục chính N11	978	712	712	Hoàn thành
9	Sửa chữa và thay thế bóng đèn Neon sang bóng đèn Led tuyến đường trục chính D4 (đoạn từ vòng xoay N11-D4 đến Nhà máy XLNT)	680			Chuyển sang năm 2022
10	Sơn giao thông lại các tuyến đường N11 và đường Đ4	820	807	807	Hoàn thành
11	Xây dựng tuyến ống thoát nước thải phục vụ nhà đầu	236	176	176	Hoàn thành

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022

	Công trình	Giá trị			Ghi chú
		Theo kế hoạch đ/c 2021	Được phê duyệt	Khối lượng thực hiện	
	tư thứ cấp dài 180m				
12	Hạ tầng kỹ thuật Đường Đ6 (từ đường N5 đến đường N11), dài 1000m (Bao gồm: giao thông, thoát nước mưa, điện chiếu sáng, cấp nước PCCC)	14.453			Chuyển sang năm 2022
13	Xác định giá đất cụ thể bồi thường giải phóng mặt bằng mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	490	473	238	Đạt 50% KH, chuyển tiếp qua 2022
14	Đo đạc bản đồ địa chính tỉ lệ 1/5000 mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	486	485	336	Đạt 70% KH, chuyển tiếp qua 2022
15	Khảo sát và lập quy hoạch phân khu xây dựng tỉ lệ 1/2000 mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	2.642	2.642	1.850	Đạt 70% KH, chuyển tiếp qua 2022
16	Lập dự án đầu tư mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	2.050	2.050	1.025	Đạt 50% KH, chuyển tiếp qua 2022
17	Lập đánh giá tác động môi trường cho việc mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha	897	785	393	Đạt 50% KH, chuyển tiếp qua 2022
	Trả lãi vay	1.430			
	TỔNG CỘNG	82.014	61.801	45.269	

Ghi chú:

Khối lượng thực hiện đạt hơn 73% so với khối lượng được phê duyệt.

*** Đánh giá công tác đầu tư XD CB:**

Nhìn chung Công tác đầu tư XD CB đạt yêu cầu so với kế hoạch được phê duyệt, Tuy nhiên vẫn còn một số hạng mục công trình chưa hoàn thành trong năm 2021 là do các nguyên nhân sau:

Nguyên nhân Khách quan: Do Dịch bệnh Covid kéo dài ảnh hưởng đến việc di chuyển công nhân của các Nhà Thầu thi công công trình. Đồng thời công trình Xây dựng nhà máy XLNT giai đoạn 3 công suất 2000m³/ngày đêm là công trình trọng điểm, có thời gian thi công tương đối dài là 270 ngày nên bắt buộc phải chuyển sang năm 2022.

Nguyên nhân Chủ quan: Còn thực hiện chậm trong công tác chuẩn bị thủ tục hồ sơ trình phê duyệt kéo dài thời gian nhất là công tác lựa chọn tư vấn thiết kế, thẩm tra và lập dự toán công trình.

2. Công tác quản lý môi trường và vận hành nhà máy XLNT:

a. Công tác quản lý môi trường trong KCN:

Thực hiện trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

- Bố trí khu vực chức năng, các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường;

- Đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung;

- Thu gom, đấu nối nước thải của các cơ sở trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung;

- Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc được đảm nhiệm;

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Phước tổ chức thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp tổ chức kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với các Công ty thứ cấp theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện cam kết về bảo vệ môi trường đối với các Công ty thứ cấp;

- Kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường các Công ty thứ cấp và kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật;

- Ban hành quy chế về bảo vệ môi trường phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện quan trắc môi trường theo quy định của pháp luật;

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường gửi cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường cấp tỉnh, cơ quan cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật;

- Thường xuyên tuyên truyền pháp luật về môi trường đối với các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN Minh Hưng III.

b. Công tác vận hành Nhà máy xử lý nước thải:

Nhà máy XLNT đang vận hành giai đoạn 1,2 công suất 4.000 m³/ngày. Trong năm 2021 đã tiếp nhận và xử lý nước thải của 13 Công ty thứ cấp trong KCN với lưu lượng bình quân 3.935 m³/ngày.

Trong năm 2021 công tác vận hành nhà máy xử lý nước thải ổn định, an toàn. Nước thải sau xử lý đạt cột A QCVN 40:2011/BTNMT trước khi xả ra nguồn tiếp

nhận là suối Bung Rục. Nước thải sau xử lý được quan trắc tự động, liên tục và truyền kết quả quan trắc các chỉ tiêu lưu lượng đầu vào, lưu lượng đầu ra, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni, PH thường xuyên và liên tục về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước theo quy định của pháp luật.

3. Về mở rộng KCN giai đoạn 2 diện tích 577,53ha:

- Ngày 23/12/2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Công văn số 9066/BKHĐT-QLKKT gửi Công ty về việc bổ sung và hoàn thiện hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 tỉnh Bình Phước.

- Ngày 04/4/2022 Chủ tịch Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã chủ trì cuộc họp với Công ty và đi đến thống nhất là giải trình hồ sơ xin chủ trương đầu tư KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 theo hướng mở rộng KCN. Ban điều hành đang phối hợp với Ban XDCB-KCN Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giải trình bổ sung và hoàn thiện hồ sơ trong tháng 5/2022

Hiện tại Công ty đang thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư dự án như:

1. Xác định giá đất cụ thể bồi thường giải phóng mặt bằng: Trình Sở TNMT thẩm định, dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2022.

2. Đo đạc bản đồ địa chính tỉ lệ 1/5000 mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha: Đã chỉnh lý lại theo yêu cầu của các Ban ngành và trình Sở TNMT thẩm định và phê duyệt, dự kiến hoàn thành trong tháng 5/2022.

3. Khảo sát và lập quy hoạch phân khu xây dựng tỉ lệ 1/2000 mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha; Ngày 10/02/2022, Hội đồng thẩm định đồ án quy hoạch của tỉnh đã họp thông qua đồ án quy hoạch phân khu KCN Minh Hưng III giai đoạn 2. Cơ bản thống nhất cao, tuy nhiên phải chỉnh sửa lại cho đúng diện tích đã được Thủ tướng Chính Phủ chấp thuận là 577,53 ha và phải thống nhất với Điện lực tỉnh về vị trí bố trí Trạm điện trong đồ án cho phù hợp với quy hoạch điện của tỉnh Bình Phước. Đến nay, đơn vị Tư vấn đã hoàn thiện hồ sơ và đã trình Sở Xây dựng thẩm định để UBND tỉnh phê duyệt.

4. Lập dự án đầu tư mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha: Đơn vị tư vấn đang hoàn thiện, tuy nhiên phải chờ Quy hoạch phân khu xây dựng tỉ lệ 1/200 được phê duyệt thì mới có căn cứ để trình Bộ Xây dựng thẩm định.

5. Lập đánh giá tác động môi trường cho việc mở rộng KCN Minh Hưng III giai đoạn 2, diện tích 577,53 ha: Đơn vị tư vấn đang hoàn thiện, tuy nhiên phải chờ Quy hoạch phân khu xây dựng tỉ lệ 1/200 được phê duyệt thì mới có căn cứ để trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thẩm định.

IV. CÔNG TÁC KINH DOANH:

1. Công tác Kinh doanh:

- Trong năm 2021, quỹ đất cho thuê của KCN còn 50.051 m² đất kho tàng, bến bãi (công ty đang làm thủ tục chuyển đổi quy hoạch thành đất công nghiệp) & 6.831,1 m² đất dịch vụ (sau lưng nhà điều hành, vị trí & hình dạng đất không thuận lợi), trong tình hình dịch Covid chưa được kiểm soát nên chưa có nhà đầu tư thuê.

- Lũy kế đến nay, KCN đã ký hợp đồng cho thuê được 214,31 ha với 26 dự án đầu tư (trong đó có 14 dự án có vốn đầu tư nước ngoài), tỷ lệ lấp đầy đất công nghiệp tương đương 100% (tỷ lệ lấp đầy đất thương phẩm tương đương 97,18%).

- Đã cung cấp thông tin về việc dự án KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 đến các đầu mối & nhà đầu tư có nhu cầu, đăng thông tin quảng bá dự án mở rộng giai đoạn 2 trên báo, tạp chí (phòng thương mại công nghiệp VN VCCI, báo Bình Phước,..) và website của KCN.

- Trong năm 2021, đã thương thảo thỏa thuận lại thời điểm thu phí bảo dưỡng hạ tầng với 8 nhà đầu tư chưa tiến hành xây dựng, kết quả 5 nhà đầu tư (cty Long Fa, Yun Shing, Chien Yu Shin, Samwon, Ronghen) đã đồng ý nộp phí trong năm 2021, 02 nhà đầu tư nộp phí trong năm 2022 (Chen Pin, Lipin).

- Đàm phán, thỏa thuận lại điều chỉnh nâng giá nước sạch cung cấp cho các nhà đầu tư từ 10.800 đồng/ m³ lên 12.200 đồng/ m³, góp phần gia tăng hiệu quả công tác kinh doanh lại nước sạch.

-Thương lượng, thỏa thuận để thu hồi công nợ nhà đầu tư về tiền thuê đất quá hạn, trong năm 2021 đã cơ bản thu hồi, giải quyết được một phần công nợ của 4 công ty (tổng thu hồi ~16,3 tỷ VND).

2. Công tác chăm sóc khách hàng:

- Trong năm 2021 các các nhà đầu tư tương đối hài lòng với công tác hỗ trợ, chăm sóc khách hàng của KCN.

- Lũy kế đến nay, KCN Minh Hưng III có tổng cộng 26 dự án đầu tư. Trong đó:

+ 19 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên có 02 doanh nghiệp đang ngưng hoạt động (Asathio, Mầm non Hoa Mai).

+ 03 dự án đang xây dựng (cty Đại Đình Phát, Nam Long,Ronghen).

+ 04 dự án đang triển khai các thủ tục pháp lý về xây dựng (LiPin, Chen Ping, Yun Shing, Chien Yu Shing).

- KCN vẫn tiến hành hỗ trợ các nhà đầu tư trong KCN trong việc thực hiện:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh .

+ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

+ Hỗ trợ các nhà đầu tư trong quan hệ với các đối tác & chính quyền địa phương

+ Hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác tuyển dụng lao động.

+ Các vấn đề khác phát sinh trong hoạt động của nhà đầu tư.

3. Công tác kinh doanh khác:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022

Theo dõi, chốt chỉ số, tính tiền sử dụng nước sạch & nước thải hàng tháng của các nhà đầu tư trong KCN.

Phối hợp, hỗ trợ các ban ngành trong công tác quản lý, phòng chống dịch, tổ chức tiêm vắc xin ngừa Covid cho người lao động trong KCN Minh Hưng III.

V. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN:

1. Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VND

Trong đó:

a. Pháp nhân góp vốn: 91.833.840.000 VND tương đương 76,53% bao gồm:

- Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long góp 47.843.940.000 VND tương đương 39,87%

- Công ty cổ phần KCN Nam Tân Uyên sở hữu 43.989.900.000 VND tương đương 36,66%

b. Cá nhân góp 28.166.160.000 VND tương đương 23,47%

2. Công tác Tài chính – Kế toán

a. Công tác Kế toán:

- Hạch toán kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, theo dõi, tập hợp chi phí đầu tư, nguồn vốn, tài sản, công nợ...

- Lập các báo cáo tài chính định kỳ theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước và phục vụ yêu cầu quản lý của Công ty; đồng thời lập các báo cáo về thuế, thống kê nộp cho các cơ quan nhà nước kịp thời theo quy định.

b. Công tác Tài chính:

- Tổng số tiền nộp ngân sách nhà nước là 16.893.376.958 đồng.

- Đầu tư tài chính dài hạn 15.370.000.000 đồng, như mua trái phiếu ngân hàng để được lãi suất cao.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với KH năm 2021
I	Tổng doanh thu	95,215.00	104,285.86	109.53
1	Thu từ HĐ kinh doanh	62,758.00	72,608.09	115.70
-	Doanh thu cho thuê đất	17,753.00	17,701.91	99.71
-	Phí hạ tầng	16,180.00	17,774.62	109.86
-	Kinh doanh nước sạch	21,250.00	28,134.33	132.40
-	Kinh doanh nước thải	7,575.00	8,997.23	118.78
2	Thu từ HĐ tài chính	32,287.00	29,593.50	91.66
3	Thu khác	170.00	2,084.27	1,226.04
II	Tổng chi phí	56,030.30	55,331.70	98.75

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % so với KH năm 2021
1	Chi hoạt động kinh doanh	55,450.30	53,179.89	95.91
-	Chi phí trực tiếp	39.209,00	42.068,59	107,29
+	Chi phí phân bổ, nhân viên	1.689,00	1.607,99	95,20
+	Chi phí khấu hao (nếu có)	9.820,00	4.681,23	47,67
+	Chi phí nước sạch	20.545,00	26.816,94	130,53
+	Chi phí xử lý nước thải	7.155,00	8.962,43	125,26
-	Chi phí bán hàng	1.205,00	96,34	8,00
-	Chi phí quản lý	15.036,30	11.014,96	73,26
2	Chi hoạt động tài chính	550,00	2,60	0,47
3	Chi khác	30,00	2.149,21	7.164,03
III	Lợi nhuận trước thuế	39.184,70	48.954,16	124,93
1	Sản xuất kinh doanh chính	7.307,70	19.428,20	265,86
3	Hoạt động tài chính	31.737,00	29.590,90	93,24
4	Thu nhập khác	140,00	-64,94	-46,39
IV	Thuế TNDN phải nộp	6.887,00	7.486,63	108,71
V	Lợi nhuận sau thuế năm	32.297,70	41.467,53	128,39
	Tỷ suất lợi nhuận ST/vốn	26,91	34,56	128,39

*** Phân phối lợi nhuận thực hiện trong năm 2021:**

Đơn vị tính: Đồng

Phân phối lợi nhuận	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ phân chia	Tỷ lệ % so với KH
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	9.826.997.891	9.826.997.891		
Lợi nhuận sau thuế năm 2020	32.297.700.000	41.467.523.122		128,39
Tổng lợi nhuận phân phối	42.124.697.891	51.294.521.013	100,00	

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022

Phân phối lợi nhuận	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ phân chia	Tỷ lệ % so với KH
Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	12.000.000.000	23,39	133,33
Cổ tức (20% VDL)	24.000.000.000	24.000.000.000	46,79	100
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.250.000.000	2.022.000.000	3,94	89,87
Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	170.000.000	170.000.000	0,33	100
Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	6.704.697.891	13.102.521.013	25,55	195,42

*** Đánh giá:**

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, doanh thu tài chính không đạt do lãi suất ngân hàng giảm.

Thu nhập khác tăng mạnh so với kế hoạch là do tính lãi trả chậm tiền thuê đất của nhà đầu tư.

Chi khác tăng là do thua kiện Công ty Năng lượng xanh phải đền bù hợp đồng.

Chi phí quản lý giảm do hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

VI. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH COVID-19

1. Tình hình Phòng, chống dịch Covid-19 của Công ty:

Tính tới ngày 31/12/2021, Công ty có 01 ca nhiễm Covid-19 (là nhân viên Bảo vệ Công ty, thường xuyên tham gia hỗ trợ Điểm kiểm soát tập trung phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại Cổng Khu Công nghiệp Minh Hưng III).

Trong năm 2021, tổng chi phí cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 Công ty là: 506.465.000 đồng.

Công ty đã được tiêm 3 mũi vắc xin Covid-19 cho 68/68 người CB.CNV, đạt tỷ lệ 100%.

Người lao động đến Công ty làm việc luôn đảm bảo thông điệp 5K, khai báo y tế bằng quét mã QR.

2. Tình hình Phòng, chống dịch Covid-19 trong KCN Minh Hưng III:

a. Công tác tiêm vắc xin Covid-19:

Tổng số lao động trong KCN Minh Hưng III khoảng 10.844 người (tính đến thời điểm ngày 31/12/2021). Trong đó số lượng đã tiêm mũi 2: 10.844 người, đạt tỷ lệ 100%.

b. Tình hình dịch Covid-19.

Đến nay, KCN Minh Hưng III đã ghi nhận ca F0, F1 trong KCN cụ thể như sau:

- F0: 219 ca (trong đó có 103 ca F0 đã khỏi bệnh, còn 116 ca đang điều trị).

- F1: 728 người (trong đó có 711 người đã hoàn thành thời gian cách ly y tế, còn lại 17 người đang tiếp tục cách ly).

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022

Đánh giá chung, tình hình dịch bệnh Covid-19 trong tỉnh Bình Phước nói chung và tại KCN Minh Hưng III nói riêng còn đang diễn biến rất phức tạp, Công ty luôn phối hợp với các Nhà đầu tư trong KCN nâng cao công tác phòng chống dịch bệnh nhằm hạn chế tới mức thấp nhất nguy cơ lây lan dịch bệnh trong KCN.

PHẦN 2. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, nhắc nhở CBCNV LĐ nghiêm túc thực hiện Nội quy, Quy chế làm việc của Công ty, nhất là thực hiện tốt Nội quy lao động và Thỏa ước lao động trong Công ty.

Tiếp tục chú trọng công tác chăm sóc cây xanh, luôn đảm bảo cây xanh trong KCN được xanh tốt: Đường N11, đường D4, cây xanh tập trung, cây xanh phân tán, dải cây xanh cách ly với khu dân cư và khu vực lân cận nhằm tạo cảnh quan, môi trường khu công nghiệp.

Tăng cường hơn nữa công tác tuần tra, kiểm soát ANTT trong KCN, đồng thời tăng cường công tác phối hợp với Đoàn Công an và BCH Quân sự huyện Chơn Thành, xã đội và Công an xã Minh Hưng, công an huyện Chơn Thành trong công tác đảm bảo ANTT trong KCN, đặc biệt là những thời điểm tan tầm và về khuya.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CƠ BẢN

1. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tiếp tục thực hiện thi công các công trình chuyển tiếp sang năm 2022 là: Công trình Xây dựng nhà máy XLNT giai đoạn 3 công suất 2.000m³/ngày,đêm; Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường N15a (từ đường D2 đến ngã tư D4-N15) dài 400m; Công trình Hạ tầng kỹ thuật đường D6 (từ đường N5 đến đường N11) dài 1000m.

Bảng dự trù kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 đã trình Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

ĐVT: Triệu đồng

NỘI DUNG	Giá trị Kế hoạch	Vốn CSH	Vốn vay	Ghi chú
TỔNG NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ	297.289	88.354	203.839	
Vốn chuyển tiếp	56.448	8.363	48.085	
- Tổng Xây lắp	22.911	1.012	21.899	
- Tổng chi phí thiết bị	19.466	786	18.680	
- Tổng chi phí khác	14.071	6.565	7.506	
Vốn đầu tư mới	235.745	79.991	155.754	
- Tổng Xây lắp	157.843	61.649	96.194	
- Tổng chi phí thiết bị	44.457	13.228	31.228	
- Tổng chi phí khác	33.445	5.114	28.332	
- Trả lãi vay tín dụng	5.096			Vay 6 tháng

* Tổng vốn đầu tư mới cao là do dự trù kế hoạch đầu tư xây dựng dự án mở rộng KCN Minh Hưng III – giai đoạn 2 diện tích 577,53 ha.

2. Công tác quản lý môi trường và vận hành nhà máy xử lý nước thải:

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và nhắc nhở về bảo vệ môi trường cho các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN.

- Kiểm tra giám sát chặt chẽ và có biện pháp mạnh đối với các nhà đầu tư thứ cấp có tình vi phạm vấn đề môi trường trong KCN.

- Tiếp tục vận hành nhà máy xử lý nước thải ổn định, đảm bảo an toàn và hiệu quả.

3. Về mở rộng KCN giai đoạn 2 diện tích 577,53ha:

Tiếp tục phối kết hợp với Ban XDCB-KCN Tập Đoàn CN cao su Việt Nam để hoàn thiện công việc giải trình Hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 để gửi Bộ KHĐT thẩm định và trình Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt. Dự kiến trong tháng 5/2022 gửi hồ sơ ra Bộ KHĐT

Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các công việc tư vấn chuẩn bị hồ sơ đầu tư KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 như: Lập quy hoạch phân khu XD tỉ lệ 1/2000; Lập dự án đầu tư; Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) và Lập phương án bồi thường và giải phóng mặt bằng. Dự kiến hoàn thiện trong tháng 5/2022.

III. CÔNG TÁC KINH DOANH

1. Công tác cho thuê đất:

Hiện tại quỹ đất cho thuê của KCN chỉ còn 50.051m² & 6.831,1m² (đất DV sau lung NĐH), KCN sẽ tích cực tìm dự án phù hợp với vị trí còn lại này.

Đối với dự án mở rộng Line 3 của Công ty MDF Gỗ DongWha, KCN đã ký kết biên bản cam kết giữ vị trí đất cũng như hỗ trợ Công ty DongWha khảo sát địa chất. Các thủ tục tiếp theo phải chờ việc hoàn thành thủ tục pháp lý đầu tư của dự án KCN Minh Hưng III giai đoạn 2.

Theo kế hoạch đã được thỏa thuận, năm 2022 kế hoạch cho thuê của KCN là 05 ha, Công ty sẽ tích cực tìm kiếm dự án phù hợp để cho thuê .

2. Công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư:

Tiếp tục cập nhật, cung cấp thông tin về dự án KCN Minh Hưng III giai đoạn 2 cho các đầu mối, nhà đầu tư tiềm năng.

Duy trì công tác tiếp thị, quảng bá cho thuê lại đất, tham gia các hội thảo xúc tiến đầu tư tìm kiếm cơ hội hợp tác cũng như quảng bá KCN.

Cập nhật bản đồ KCN nhằm phục vụ giới thiệu nhà đầu tư.

3. Công tác chăm sóc khách hàng & công tác khác:

Tiếp tục tích cực hỗ trợ, giúp đỡ, hướng dẫn khách hàng trong việc thực hiện các thủ tục pháp lý, giới thiệu các đối tác cung cấp các dịch vụ trong sản xuất kinh doanh và trong hoạt động cho nhà đầu tư.

Hỗ trợ nhà đầu tư tuyển dụng lao động, & các vấn đề khác trong hoạt động ...

Cập nhật các văn bản pháp lý nhằm hỗ trợ cho nhà đầu tư.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022

Theo dõi, chốt chỉ số, tính tiền sử dụng nước sạch & nước thải hàng tháng của các nhà đầu tư trong KCN.

Tiếp tục thu hồi công nợ tiền thuê đất của các doanh nghiệp trong KCN.

Phối hợp, hỗ trợ các ban ngành trong công tác quản lý, phòng chống dịch, tổ chức tiêm vaccin ngừa Covid cho người lao động trong KCN Minh Hưng III.

IV. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN

1. Kế hoạch thực hiện công tác Tài chính – Kế toán:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Phấn đấu thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so với ước TH năm 2022
I	Tổng doanh thu	102.150,00	105.214,00	103,00
1	Thu từ HĐ kinh doanh	75.510,00	77.775,00	103,00
2	Thu từ HĐ tài chính	26.470,00	27.264,00	103,00
3	Thu khác	170,00	175,00	102,94
II	Tổng chi phí	59.499,00	60.094,00	101,00
1	Chi hoạt động kinh doanh	59.469,00	60.064,00	101,00
2	Chi hoạt động tài chính	0,00	0,00	
3	Chi khác	30,00	30,00	100,00
III	Lợi nhuận trước thuế	42.651,00	45.120,00	105,79
1	Sản xuất kinh doanh chính	16.041,00	17.711,00	110,41
3	Hoạt động tài chính	26.470,00	27.264,00	103,00
4	Thu nhập khác	140,00	145,00	103,57
IV	Thuế TNDN phải nộp	7.407,00	7.555,00	102,00
V	Lợi nhuận sau thuế năm	35.244,00	37.565,00	106,59
	Tỷ suất lợi nhuận ST/vốn	29,37	31,30	106,59

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	13.102.521.013	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	35.244.000.000	
	Tổng lợi nhuận phân phối	48.346.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	18,62
2	Cổ tức (Tối thiểu 20 % VDL bình quân)	24.000.000.000	49,64
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.790.000.000	3,70
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	160.000.000	0,33
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	13.396.521.013	27,71

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và phương hướng năm 2022

Trên cơ sở kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

V. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Tiếp tục thực hiện nghiêm các chỉ đạo Phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của Nhà nước, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Quán triệt đến toàn thể CB.CNV Công ty nói riêng và các nhà đầu tư thứ cấp trong KCN Minh Hưng III nói chung, nghiêm túc thực hiện quy tắc 5K của Bộ Y tế ban hành, nhằm sớm đẩy lùi dịch bệnh Covid-19.

VI. TỒN TẠI VÀ GIẢI PHÁP:

1. Hiện tại, việc kinh doanh nước thải đang có hiệu quả không cao, Công ty sẽ rà soát, cải tiến phương án vận hành, cũng như tiết giảm chi phí, đồng thời sẽ thỏa thuận lại giá xử lý với các nhà đầu tư thứ cấp.

2. Đối với 5ha đất kho tàng, bên bãi sẽ nhanh chóng chuyển đổi thành đất công nghiệp nhằm thuận lợi hơn trong thu hút đầu tư.

3. Chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch nhanh hơn để kịp tiến độ đề ra.

4. Thông kê và đề xuất với Hội đồng quản trị Công ty và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc miễn, giãn, giảm phí hạ tầng và nợ lãi phạt trả chậm cho các Nhà đầu tư nhằm hỗ trợ các nhà đầu tư bị ảnh hưởng bởi dịch Covid trong thời gian vừa qua.

5. Tiếp tục đàm phán, thỏa thuận với Nhà đầu tư nhằm tìm ra giải pháp nhanh chóng thu hồi công nợ đối với các Nhà đầu tư có nợ quá hạn.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long.

Trân trọng. /.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (b/c);
- HĐQT, BKS (b/c);
- Cấp ủy Chi bộ, CĐCS (b/c);
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Huệ Hải

Số:...../TTTr-KCNCSBL

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN Bình Long

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Khu công nghiệp Bình Long.

Ban kiểm soát Công ty CP Khu công nghiệp Bình Long, đề cử các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Ý kiến đề xuất: Giao cho Hội đồng quản trị xem xét lựa chọn các đơn vị kiểm toán độc lập đủ tư cách pháp nhân, nằm trong danh sách cho phép kiểm toán của Bộ Tài chính. Đề xuất chọn 01 trong 03 đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hăng kiểm toán (AASC);
2. Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC).

Công việc thực hiện: Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và soát xét báo cáo tài chính bán niên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định.

Trân trọng. /.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vũ Mạnh Xuân Tùng



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588
Fax: (+84 24) 3868 6248
Web: kiemtoanava.com.vn

Số: 298/BCKT/TC/NV9

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16 tháng 03 năm 2022, từ trang 05 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán này phát hành thay thế Báo cáo kiểm toán số 148/BCKT/TC/NV9 ngày 19/02/2022 về báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Cao su Bình Long.



Mai Quang Hiệp

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký
hành nghề kiểm toán số 1320-2018-126-1

Thay mặt và đại diện cho

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Ngày 08 tháng 04 năm 2022

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Bảo Trung

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký
hành nghề kiểm toán số 0373-2018-126-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			31/12/2021	01/01/2021
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		581.800.735.030	629.294.307.109
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	15.633.774.174	94.530.744.999
1. Tiền	111		15.633.774.174	5.330.744.999
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	89.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	519.183.561.598	482.381.304.110
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		519.183.561.598	482.381.304.110
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		44.347.487.702	52.089.479.459
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	46.618.082.599	42.373.019.140
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	2.193.633.954	3.496.307.784
3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	9	13.649.942.148	27.142.658.893
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(18.114.170.999)	(20.922.506.358)
IV. Hàng tồn kho	140	11	287.250.930	91.895.634
1. Hàng tồn kho	141		287.250.930	91.895.634
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.348.660.626	200.882.907
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	2.348.660.626	200.882.907
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		364.268.012.050	339.918.655.780
I. Tài sản cố định	220		73.740.985.346	77.499.356.396
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	73.740.985.346	77.499.356.396
- Nguyên giá	222		111.431.338.552	109.575.520.370
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(37.690.353.206)	(32.076.163.974)
II. Bất động sản đầu tư	230	14	109.407.023.197	108.698.667.122
- Nguyên giá	231		170.655.389.442	161.373.164.896
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(61.248.366.245)	(52.674.497.774)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	15	49.383.378.165	20.097.480.619
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		49.383.378.165	20.097.480.619
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	6	15.370.000.000	17.370.000.000
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		15.370.000.000	17.370.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		116.366.625.342	116.253.151.643
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	16	116.366.625.342	116.253.151.643
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		946.068.747.080	969.212.962.889

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		729.550.256.268	703.919.169.827
I. Nợ ngắn hạn	310		82.284.898.994	42.337.917.314
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	15.289.498.568	7.192.226.189
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	12	2.256.628.424	3.822.194.075
4. Phải trả người lao động	314		1.553.706.509	2.449.127.952
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	-	-
9. Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	19	54.486.507.853	28.183.501.553
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	7.729.005.839	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		969.551.801	690.867.545
II. Nợ dài hạn	330		647.265.357.274	661.581.252.513
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	21	22.995.750.992	27.538.611.764
4. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	624.269.606.282	634.042.640.749
D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400	22	216.518.490.812	265.293.793.062
I. Vốn chủ sở hữu	410		171.294.521.013	217.080.997.891
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		24.000.000.000	6.000.000.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.294.521.013	91.080.997.891
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lô) lũy kế đến cuối năm trước	421a		9.826.997.891	27.954.148.206
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/ (Lô) năm nay	421b		17.467.523.122	63.126.849.685
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		45.223.969.799	48.212.795.171
1. Nguồn kinh phí	432	23	10.900.015.054	10.900.015.054
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		34.323.954.745	37.312.780.117
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		946.068.747.080	969.212.962.889


 Lê Văn Trung
 Người lập biểu
 Bình Phước, Việt Nam
 Ngày 16 tháng 03 năm 2022


 Lê Văn Trung
 Kế toán trưởng





 Hà Huệ Hải
 Tổng Giám đốc


Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Mã số	Năm	
			2021	2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25	01	72.608.093.331	105.076.428.931
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		02	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)		10	72.608.093.331	105.076.428.931
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	11	42.068.593.792	54.966.153.639
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)		20	30.539.499.539	50.110.275.292
6. Doanh thu hoạt động tài chính	27	21	29.593.502.193	40.693.011.512
7. Chi phí tài chính	28	22	2.600.107	195.282.033
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	-	195.282.033
8. Chi phí bán hàng	29	24	96.344.560	228.407.912
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	29	25	11.014.960.879	18.565.307.554
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))		30	49.019.096.186	71.814.289.305
11. Thu nhập khác	30	31	2.084.269.866	1.638.297.778
12. Chi phí khác	31	32	2.149.215.601	4.828.714
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)		40	(64.945.735)	1.633.469.064
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)		50	48.954.150.451	73.447.758.369
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	32	51	7.486.627.329	10.320.908.684
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)		60	41.467.523.122	63.126.849.685
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	70		5.261


 Lê Văn Trung
 Người lập biểu
 Bình Phước, Việt Nam
 Ngày 16 tháng 03 năm 2022


 Lê Văn Trung
 Kế toán trưởng


 Hà Huệ Hải
 Tổng Giám đốc





Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
 (Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Đơn vị tính: VND	
		Năm 2021	Năm 2020
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	68.579.566.483	132.253.119.492
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(33.231.139.882)	(7.438.884.590)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(10.071.057.465)	(9.344.566.107)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	-	(200.971.433)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(8.454.856.370)	(27.283.312.490)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	10.349.753.864	9.960.753.644
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(96.305.026.829)	(72.314.283.535)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(69.132.760.199)	25.631.854.981
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(38.340.651.184)	(40.022.769.479)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(341.517.742.512)	(573.207.934.247)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ đơn vị khác	24	376.320.000.000	702.934.302.015
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	30.613.682.068	47.726.077.842
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	27.075.288.372	137.429.676.131
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp CSH	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	7.729.005.839	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	-	(16.157.128.518)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(44.565.904.730)	(103.200.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(36.836.898.891)	(119.357.128.518)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(78.894.370.718)	43.704.402.594
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	94.530.744.999	50.826.342.405
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(2.600.107)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	15.633.774.174	94.530.744.999


Lê Văn Trung
 Người lập biểu
 Bình Phước, Việt Nam
 Ngày 16 tháng 03 năm 2022


Lê Văn Trung
 Kế toán trưởng


Hà Huệ Hải
 Tổng Giám đốc



Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 33 là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

Số:...../TTTr-KCNCSBL

Bình Phước, ngày.....tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022**

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2021 và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết về việc phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Kết quả tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2021 :

- Tổng doanh thu: 104.285.865.390 đồng (Bằng 109,53%/KH)
- Tổng chi phí: 55.331.714.939 đồng (Bằng 98,75%/KH)
- Lợi nhuận trước thuế: 48.954.150.451 đồng (Bằng 124,93%/KH)
- Thuế thu nhập Doanh nghiệp: 7.486.627.329 đồng (Bằng 108,71%/KH)
- Lợi nhuận sau thuế: 41.467.523.122 đồng (Bằng 128,39%/KH))

Theo số liệu trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán tính đến thời điểm 31/12/2021. Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 như sau:

Chia cổ tức: Thực hiện việc chia cổ tức 20%

Phương án phân phối lợi nhuận:

Đơn vị tính: đồng

Phân phối lợi nhuận	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ phân chia	Tỷ lệ % so với KH
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	9.826.997.891	9.826.997.891		
Lợi nhuận sau thuế năm 2020	32.297.700.000	41.467.523.122		128,39
Tổng lợi nhuận phân phối	42.124.697.891	51.294.521.013	100	
Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	12.000.000.000	23,39	133,33
Cổ tức (20% VDL)	24.000.000.000	24.000.000.000	46,79	100
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.250.000.000	2.022.000.000	3,94	89,87
Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	170.000.000	170.000.000	0,33	100

Phân phối lợi nhuận	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ phân chia	Tỷ lệ % so với KH
Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	6.704.697.891	13.102.521.013	25,55	195,42

Theo số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

2. Kế hoạch kinh doanh và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022 :

- Tổng doanh thu: 102.150,00 triệu đồng. (=100 % so với thoả thuận của Tập đoàn)

- Tổng chi phí: 59.499,00 triệu đồng. (=100 % so với thoả thuận của Tập đoàn)

- Lợi nhuận trước thuế: 42.651,00 triệu đồng. (=100 % so với thoả thuận của Tập đoàn)

- Lợi nhuận sau thuế: 35.244,00 triệu đồng. (=100 % so với thoả thuận của Tập đoàn)

- Thuế thu nhập Doanh nghiệp: 7.407 triệu đồng

Chia cổ tức: Dự kiến chia cổ tức tối thiểu 20%

Phương án phân phối lợi nhuận:

Đơn vị tính: Đồng

Phân phối lợi nhuận	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ phân chia
Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	13.102.521.013	
Lợi nhuận sau thuế năm 2021	35.244.000.000	
Tổng lợi nhuận phân phối	48.346.521.013	100,0
Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	18,62
Cổ tức (Tối thiểu 20 % VĐL bình quân)	24.000.000.000	49,64
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.790.000.000	3,70
Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	160.000.000	0,33
Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	13.396.521.013	27,71

Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022, sẽ thực hiện theo thoả thuận của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Trân trọng. /.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Vui

Số:...../TTr-KCNCSBL

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc Thù lao của Hội Đồng Quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN Bình Long.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long kính trình Đại hội cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021:

Thực hiện theo Nghị quyết số 05/NQ-KCNBL của Hội đồng quản trị ngày 30/11/2007, Công ty Cổ phần khu công nghiệp cao su Bình Long đã thực hiện trả thù lao năm 2021 cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau :

- Hội đồng quản trị :

Chủ tịch HĐQT, UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc: 2.000.000 đồng/tháng/người

Ủy viên HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng/người

Thư ký HĐQT, kiêm người phụ trách quản trị Cty: 1.400.000 đồng/tháng/người

- Ban kiểm soát :

Trưởng Ban kiểm soát: Đã hưởng lương chuyên trách

Thành viên Ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng/người

Tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là : 142.800.000 đồng

2. Kế hoạch thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 :

- Hội đồng quản trị :

Chủ tịch HĐQT, UV HĐQT kiêm Tổng giám đốc: 2.000.000 đồng/tháng/người

Ủy viên HĐQT: 1.500.000 đồng/tháng/người

Thư ký HĐQT,kiêm người phụ trách quản trị Cty: 1.400.000 đồng/tháng/người

- Ban kiểm soát :

Trưởng Ban kiểm soát: Đã hưởng lương chuyên trách

Thành viên Ban kiểm soát:

1.000.000 đồng/tháng/người

Tổng thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là không quá 142.800.000 đồng (Theo thỏa thuận của Tập đoàn).

Kính trình Đại hội xem xét và quyết định.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Văn Vui

**CÔNG TY CỔ PHẦN KCN
CAO SU BÌNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:...../TTr-KCNCSBL

Bình Phước, ngày.....tháng.....năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc Chế độ tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP KCN Bình Long.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long;

Căn cứ Quyết định 107/QĐ-HĐQT-CSVN, ngày 26/3/2020 của Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam về việc ban hành bảng lương người quản lý(C); tiêu chuẩn xếp hạng doanh nghiệp. Nguyên tắc và phương án chuyển xếp lương đối với người quản lý, lao động quản lý theo hạng doanh nghiệp áp dụng đối với các đơn vị thành viên của tập đoàn.

1. Báo cáo tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021:

Thực hiện theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 12/5/2021, kế hoạch tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách theo tiền lương được Tập đoàn thỏa thuận.

Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương năm 2021 cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách theo quyết toán quỹ tiền lương được Tập đoàn thỏa thuận là: 286.498.634 đồng.

2. Kế hoạch tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2022:

Hội đồng quản trị đề xuất mức tiền lương trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2022 theo tiền lương được Tập đoàn thỏa thuận.

Kính trình Đại hội xem xét và quyết định.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Vui

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- *** -----

PHƯƠNG ÁN

**PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG**

Bình Phước, tháng 04 năm 2022

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	TRANG
I.	CƠ SỞ PHÁP LÝ	3
II.	CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU	4 - 7
III.	PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	7 - 8
IV.	TỶ LỆ CHÀO BÁN THÀNH CÔNG TỐI THIỂU	8
V	THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN	8
VI	ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	8 - 9
VII	PHỤ LỤC 01	10

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Văn bản số 84/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 16/03/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần V/v: Thỏa thuận chủ trương tăng vốn điều lệ tại Công ty CP Khu Công nghiệp Cao su Bình Long để thực hiện dự án mở rộng Khu công nghiệp Minh Hưng III – Giai đoạn 2.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long.

II. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1.	Tên cổ phiếu chào bán	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long.
2.	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
3.	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
4.	Mã chứng khoán	:	MH3
5.	Vốn điều lệ hiện nay	:	120.000.000.000 đồng
	Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	:	12.000.000 cổ phiếu
6.	Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến	:	12.000.000 cổ phiếu tương ứng với 100% cổ phiếu đang lưu hành
7.	Phương thức chào bán	:	Chào bán cổ phiếu ra công chứng cho cổ đông hiện hữu
8.	Giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến	:	120.000.000.000 đồng
9.	Đối tượng chào bán	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu.
10.	Giá chào bán	:	28.000 đồng/cổ phiếu

11.	Nguyên tắc xác định giá chào bán	<p>a. Thâm định giá chào bán:</p> <p>- Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Việt Nam tại thời điểm 31/12/2021 BCTC đã được kiểm toán</p> <p>Giá trị sổ sách = Vốn chủ sở hữu / Số cổ phiếu đang lưu hành</p> <p style="text-align: center;">= 216.518.490.812/12.000.000</p> <p style="text-align: center;">= 18.043 đồng/ cổ phiếu</p> <p>- Giá trị thị trường cổ phiếu Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long giao dịch tại SGD Chứng khoán Tp.HCM trong 10 phiên giao dịch (từ ngày 11/3/2021 đến 24/03/2021) là 56.720 đồng/cổ phiếu (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).</p> <table border="1" data-bbox="651 795 1380 1086" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th style="background-color: #cccccc;">Phương pháp</th> <th style="background-color: #cccccc;">Giá cổ phiếu (đồng/cp)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phương pháp giá trị sổ sách</td> <td style="text-align: center;">18.043</td> </tr> <tr> <td>Phương pháp giá trị trường</td> <td style="text-align: center;">56.720</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Giá bình quân</td> <td style="text-align: center;">37.382</td> </tr> </tbody> </table> <p>b. Xác định giá chào bán:</p> <p>Căn cứ nhu cầu huy động vốn, nhằm tăng khả năng huy động vốn của Công ty, Hội đồng Quản trị xin đề xuất giá chào bán là 28.000 đồng/cổ phiếu.</p>	Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cp)	Phương pháp giá trị sổ sách	18.043	Phương pháp giá trị trường	56.720	Giá bình quân	37.382
Phương pháp	Giá cổ phiếu (đồng/cp)									
Phương pháp giá trị sổ sách	18.043									
Phương pháp giá trị trường	56.720									
Giá bình quân	37.382									
12.	Tỷ lệ thực hiện quyền	<p>: 1:1, theo đó căn cứ vào ngày đăng ký cuối cùng phân bổ quyền, cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu tương ứng sẽ được hưởng 01 quyền mua. Số cổ phiếu được mua thêm sẽ tính theo công thức: Số cổ phiếu được mua thêm = Số quyền được làm tròn xuống hàng đơn vị.</p> <p><i>Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm, cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(100 * 1/1) = 100$ cổ phiếu.</i></p>								
13.	Chuyển nhượng quyền mua	<p>: Cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ 3.</p> <p>Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.</p>								

		<p>Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.</p>
14.	Phương án xử lý cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết (cổ phiếu còn dư):	<ul style="list-style-type: none"> Số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt chào bán sẽ được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu), hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Trường hợp cổ đông/ nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư dẫn đến tỷ lệ sở hữu vượt quá quy định về chào mua công khai thì Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua cổ phiếu còn dư của đợt chào bán này không phải thực hiện chào mua công khai cổ phiếu. Cổ đông/ nhà đầu tư mua cổ phiếu còn dư phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan. Việc xử lý cổ phiếu còn dư đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có)), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt phát hành.
15.	Hạn chế chuyển nhượng	<ul style="list-style-type: none"> Toàn bộ số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền được tự do chuyển nhượng; Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (theo quy định Khoản 2 Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).
16.	Mức độ pha loãng cổ phiếu	<p>a. Pha loãng giá cổ phiếu</p> <p>Trong đợt phát hành này, MH3 chào bán 12.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Sau khi lượng cổ phiếu này chào bán, giá cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng với</p>

		<p>mức độ nhất định. Giá cổ phiếu sau khi pha loãng được tính theo công thức sau:</p> $P_{tc} = \frac{P_{Rt-1} + (I1 \times PR1)}{1 + I1}$ <p><i>Trong đó:</i></p> <p>Ptc : Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền. PRt-1 : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền PR1 : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. I1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CDHH.</p> <p>Giả sử giá đóng cửa của cổ phiếu MH3 tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 57.000 đồng/cổ phiếu và cổ phiếu phát hành thêm được chào bán với giá 28.000 đồng, giá cổ phiếu của MH3 sau khi pha loãng tính theo công thức:</p> $P_{tc} = \frac{57.000 + (100\% \times 28.000)}{1 + 100\%} = 42.500$ <p>Như vậy, việc phát hành thêm lượng cổ phiếu như trên sẽ làm pha loãng giá cổ phiếu của Công ty.</p> <p>b. Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế /Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, đợt chào bán cổ phiếu lần này sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty. Chỉ số này sẽ giảm xuống nếu tốc độ tăng lợi nhuận thấp hơn tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu.</p> <p>c. Pha loãng giá trị sổ sách Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.</p>
17.	Thời gian dự kiến chào bán	: Dự kiến trong năm 2022, sau khi có sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
18.	Đăng ký niêm yết bổ sung	: ĐHĐCĐ cam kết niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cao su Bình Long (sau đây gọi tắt là MH3) đầu tư vào Dự án Đầu tư mở rộng Khu Công nghiệp Minh Hưng III Giai đoạn 2 thông tin tài chính như sau:

TT	KHOẢN MỤC	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ TÍNH
I	Thông tin dự án		
1	Diện tích đất công nghiệp	429,17	Ha
2	Diện tích đất kho bãi cho thuê	8,64	Ha
3	Diện tích khu dịch vụ	6,62	Ha
4	Năm khởi điểm thu hút đầu tư	2025	Từ
5	Thời gian cho thuê tính từ năm	50	Năm
6	Tỷ giá: 1USD =	23.000	VND
II	Suất vốn đầu tư chia cho 1m² đất khai thác (444,43 Ha)	24,46	USD
III	Tổng vốn đầu tư (TMĐT), trong đó:	2.500,00	Tỷ đồng
IV	TMĐT (chưa tính lãi trong XD)	2.500,00	Tỷ đồng
1	Chi phí xây dựng+thiết bị	1.500,00	Tỷ đồng
2	Chi phí Tư vấn, QLDA, chi khác,...	66,24	Tỷ đồng
3	Chi phí dự phòng	182,76	Tỷ đồng
4	Chi phí GPMB	751,00	Tỷ đồng
V	Cơ cấu vốn thực hiện dự án:		
1	Tỷ lệ vốn tự có	15,0%	% TMĐT (Theo Khoản 2 điều 4 Nghị định 02/2022/NĐ-CP ngày 06/02/22)
2	Tỷ lệ vốn vay	85,0%	% TMĐT
3	Vốn tự có	375,0	Tỷ đồng
4	Vốn vay trong thời gian XD	2.125,00	Tỷ đồng
VI	Thời gian thực hiện dự án:		
1	Thời gian xây dựng	Bắt đầu thi công: 01/2022; Hoàn thành dự án: 12/2026	
2	Thời điểm khai thác	Tháng 01/2023	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế của Công ty để cân đối sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán, bao gồm nhưng không giới hạn quyết định phương án đầu tư mở rộng chi tiết của từng Nhà máy, ngân sách đầu tư cho từng hạng mục trong phương án, thời gian giải ngân dự kiến, ... đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của toàn Công ty.

IV. TỶ LỆ CHÀO BÁN THÀNH CÔNG TỐI THIỂU

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu và chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá: không quy định.

Phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến:

- a) Đối với số cổ phiếu không bán hết, HĐQT quyết định đối tượng chào bán, giá chào bán với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu; hoặc/và
- b) HĐQT xin phép UBCKNN gia hạn Giấy phép phát hành nếu cần thiết; hoặc/và
- c) HĐQT quyết định sử dụng nguồn vốn vay để bổ sung.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT tiếp tục phân phối cổ phiếu vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không thực hiện thủ tục chào mua công khai.

V. THỜI ĐIỂM THỰC HIỆN

Thời điểm thực hiện: Dự kiến từ Quý 2 đến Quý 3 năm 2022. Thời gian thực hiện cụ thể giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở phù hợp với Giấy phép/ Chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền và phù hợp với điều kiện thị trường.

Đăng ký niêm yết và lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành ra công chúng: Toàn bộ số cổ phiếu phát hành ra công chúng sẽ được đăng ký niêm yết với Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và đăng ký lưu ký với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam sau khi hoàn tất việc phát hành.

VI. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:

- Lựa chọn thời điểm phát hành cụ thể và thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phương án phát hành, xin phép phát hành và triển khai thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đảm bảo lợi ích cho cổ đông.
- Trong trường hợp cần thiết, HĐQT được quyền điều chỉnh, sửa đổi các nội dung phương án phát hành này khi có ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty (nếu có). Giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCK và các cơ quan chức năng khác.
- Sửa đổi, bổ sung kế hoạch sử dụng vốn thu được, để đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế kinh doanh và đem lại hiệu quả cho Công ty;
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Xử lý số cổ phiếu lẻ; xử lý cổ phiếu không được đăng ký mua hết hay dừng đợt phát hành. Xây dựng phương án xử lý trong trường hợp chào bán không đủ số tiền như dự kiến.
- Phê duyệt các hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến việc chào bán cổ phiếu.

- Thực hiện các thủ tục chốt danh sách cổ đông cho việc phát hành. Hoàn tất các thủ tục cần thiết để tăng vốn điều lệ của Công ty.
- Lập hồ sơ niêm yết bổ sung, đăng ký bổ sung và lưu ký: thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết để niêm yết bổ sung, đăng ký bổ sung và lưu ký bổ sung số cổ phần được chào bán theo phương án nêu trên.
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi thực hiện chào bán hiện hữu và CBNV.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho TGD để thực công việc cụ thể nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Bình Phước, Ngày 08 tháng 4 năm 2022

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Vui



**PHỤ LỤC 01: GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG**

Stt	Ngày giao dịch	Giá đóng cửa (đồng/cổ phiếu)
1	11/3/2021	58.500
2	14/3/2021	58.300
3	15/3/2021	51.000
4	16/3/2021	51.000
5	17/3/2021	58.600
6	18/3/2021	57.000
7	21/3/2021	57.500
8	22/3/2021	57.500
9	23/3/2021	60.300
10	24/3/2021	57.500
Giá trung bình		56.720

Nguồn: <https://s.cafef.vn/Lich-su-giao-dich-MH3-1.chn>

CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG
BÁO CÁO TƯ VẤN
PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



CÔNG TY CP KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

Áp 3A, Xã Minh Hưng, Huyện Chợ Thành
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo Tư vấn phương án phát
hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

NỘI DUNG

Trang

BÁO CÁO TƯ VẤN

1

TỔNG HỢP THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ SỞ LẬP PHƯƠNG ÁN
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

2

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ



Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam
Địa chỉ: Tầng 14 Tòa nhà Sudico, đường Mỹ Đình 1,
P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
Tel: (+84 24) 3868 9566 / (+84 24) 3868 9588
Fax: (+84 24) 3868 6248
Web: kiemtoanava.com.vn

Số: 136/BCTV/NV9

Kính gửi:

Ban Tổng Giám đốc
Công ty CP Khu công nghiệp Cao su Bình Long

Thưa các Quý Ông/Bà,

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) đã hoàn thành việc tư vấn lập hồ sơ chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo các quy định của nhà nước bao gồm các nội dung:

1. Tổng hợp thông tin tài chính cơ sở lập phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ
2. Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Chúng tôi muốn nhân cơ hội này, được bày tỏ sự cảm ơn đối với Ban Tổng Giám đốc, Ông Kế toán trưởng, các nhân viên Kế toán và các bộ phận khác đã hợp tác và giúp đỡ chúng tôi trong quá trình thực hiện.



Mai Quang Hiệp

Phó Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện cho

Công ty (TNHH) Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Ngày 08 tháng 04 năm 2022

Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

CÔNG TY CP KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

Áp 3A, Xã Minh Hưng, Huyện Chơn Thành
Tỉnh Bình Phước, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo Tư vấn phương án phát
hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

**TỔNG HỢP THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ SỞ LẬP PHƯƠNG ÁN
CHÀO BÁN CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ**

STT	Nội dung	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (VND)	Giá trị (Tỷ đồng)	Ghi chú
1	Nguồn Vốn chủ sở hữu 31/12/2021		216.518.490.812	216	
	- Vốn góp của chủ sở hữu (Vốn điều lệ)	12.000.000	120.000.000.000	120	
	- Quỹ đầu tư phát triển		24.000.000.000	24	
	- Lợi nhuận chưa phân phối		27.294.521.013	27	
	- Nguồn kinh phí và Quỹ khác		45.223.969.799	45	
2	Xác định giá trị cổ phiếu chào bán		28.000	28.000	2 = (2.1+2.2)/2
2.1	Giá trị cổ phiếu theo thỏa thuận của Tập đoàn		20.000	20.000	
2.2	Giá trị cổ phiếu định giá		37.382	37.382	2.2 = (2.2.1+2.2.2)/2
2.2.1	- Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Vốn chủ sở hữu / Số cổ phiếu đang lưu hành)		18.043	18.043	
2.2.2	- Giá trị thị trường của cổ phiếu (Bình quân 10 phiên giao dịch từ ngày 11/3/2021 đến 24/03/2021)		56.720	56.720	
3	Nhu cầu vốn cho dự án (làm tròn)		323.705.480.000	324	3 = 3.1 + 3.2
3.1	Nhu cầu vốn CSH tối thiểu cho dự án mới (2.500 tỷ x 15% Theo Khoản 2 điều 4 Nghị định 02/2022/NĐ-CP ngày 06/02/22)		375.000.000.000	375	
3.2	Vốn hiện có sử dụng cho dự án mới		51.294.521.013	51	3.2=3.2.1 + 3.2.2
3.2.1	- Quỹ đầu tư phát triển		24.000.000.000	24	
3.2.2	- Lợi nhuận chưa phân phối		27.294.521.013	27	
4	Tăng vốn Phát hành cổ phiếu thêm cho các cổ đông hiện hữu		336.000.000.000	336	4 = 4.2 * 4.3
4.1	Tỷ lệ phát hành 1 cổ phần cho 1 cổ đông hiện hữu		1,00	1,00	4.1 = 4.3/12.000.000 cổ phiếu
4.2	Giá cổ phiếu phát hành		28.000	28.000	
4.3	Số lượng cổ phiếu phát hành		12.000.000	12.000.000	4.3 = 3/4.2 = 11.560.910 cổ phiếu (làm tròn lên) 12.000.000 cổ phiếu để đảm bảo tỷ lệ phát hành cho cổ đông hiện hữu 1:1)
5	Nguồn Vốn chủ sở hữu sau khi tăng vốn		552.518.490.812	553	
	- Vốn góp của chủ sở hữu (Vốn điều lệ)		240.000.000.000	240	
	- Thặng dư vốn cổ phần		216.000.000.000		
	- Quỹ đầu tư phát triển		24.000.000.000	24	
	- Lợi nhuận chưa phân phối		27.294.521.013	27	
	- Nguồn kinh phí và Quỹ khác		45.223.969.799	45	
6	Số vốn các Công ty thành viên Tập đoàn mua thêm (*)	9.183.600	257.140.800.000		
	- Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long (Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 4.784.400 CP)	4.784.400	133.963.200.000	134	
	- Công ty CP KCN Nam Tân Uyên (Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 4.399.200 CP)	4.399.200	123.177.600.000	123	



Số: /BB-ĐHĐCĐ

Bình Long, ngày 28 tháng 04 năm 2022

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Khu công nghiệp Cao Su Bình Long;

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2022 Công ty CP KCN cao su Bình Long tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ, THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC

1. Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 28 tháng 04 năm 2022

2. Địa điểm: Văn phòng Công ty CP KCN cao su Bình Long; ĐC: ấp 3A, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Thành phần tham dự:

- Đại diện các cổ đông: Cổ đông đại diện cho cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tham dự Đại hội còn có:

Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| + Ông Lê Văn Vui | Chủ tịch HĐQT |
| + Ông Hà Huệ Hải | Ủy viên HĐQT – TGD Công ty |
| + Ông Hà Trọng Bình | Ủy viên HĐQT |
| + Ông Trịnh Xuân Tiến | Ủy viên HĐQT |
| + Ông Phạm Ánh | Ủy viên HĐQT |
| + Ông Vũ Mạnh Xuân Tùng | Trưởng ban Kiểm soát |
| + Ông Đỗ Minh Dương | TV.BKS |
| + Ông Hoàng Văn Xuyên | TV.BKS |

- Cùng các vị khách mời.

B. PHẦN THỦ TỤC

1. Ông Nguyễn Đức Cường – TP. Tổ chức hành chánh Công ty thay mặt BTC làm Lễ chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khách mời.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Ông Trần Hương Nhựt – Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tư cách và số lượng cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tại thời điểm 8 giờ 30 phút ngày 28/04/2022:

- * Tổng số vốn Điều lệ của Công ty : 120 tỷ đồng
- * Tổng số cổ phần của Công ty : 12.000.000 cổ phần
- * Tổng số cổ đông của Công ty : cổ đông
- * Số cổ đông đăng ký tham gia đại hội : cổ đông

Trong đó:

- Cổ đông thể nhân : cổ phần
- Cổ đông pháp nhân : 9.183.384 cổ phần
- * Tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự đại hội là cổ phần, chiếm% vốn điều lệ của Công ty.

Theo quy định tại Mục 01, Điều 141, Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty, Công ty đủ điều kiện tiến hành đại hội.

3. Đại hội thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban thư ký đại hội:

Đoàn chủ tịch đại hội:

- Ông: Lê Văn Vui – Chủ tịch HĐQT
- Ông: Hà Trọng Bình - TV.HĐQT
- Ông: Hà Huệ Hải – TV.HĐQT

Đoàn thư ký đại hội:

- Ông: Đỗ Chí Hiếu – Trưởng đoàn
- Bà: Lê Thị Hoàng Oanh - ủy viên

Ban kiểm phiếu bao gồm các thành viên;

- Ông: Trần Hương Nhựt – Trưởng ban
- Ông: Đỗ Thanh Long – Thành viên
- Bà: Trần Thị Hồng Thắm – Thành viên

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

C. CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ TỔ CHỨC TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

1. Thông qua chương trình, Quy chế tổ chức tại phiên họp ĐHĐCĐ

- Ông Hà Trọng Bình – Thành viên HĐQT thông qua Chương trình Đại hội
- Ông Hà Huệ Hải - Thành viên HĐQT thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

2. Các Tờ trình và báo cáo thông qua tại Đại hội:

- Ông Lê Văn Vui – Chủ tịch HĐQT báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.
- Ông Vũ Mạnh Xuân Tùng – Trưởng ban kiểm soát trình bày:
 - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
 - + Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- Ông Hà Huệ Hải thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.
- Ông Lê Văn Trung – Kế toán trưởng công ty trình bày:
 - + Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;
 - + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022;
 - + Tờ trình thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2021 và dự kiến thù lao hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2022;
 - + Tờ trình chế độ tiền lương cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách;
- Ông Hà Huệ Hải Tổng giám đốc công ty trình bày:
 - + Tờ trình tăng vốn điều lệ;
 - + Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ;

3. Thảo luận tại Đại hội:

Đoàn chủ tịch mời các cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và tờ trình của Đại hội.

- Ý kiến cổ đông mã cổ đông số :

.....

- Ý kiến cổ đông mã cổ đông số :

+

5. Ý kiến phát biểu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam

Đại hội đã được nghe ý kiến phát biểu của Ông Đỗ Hữu Phước – Trưởng ban XD CB - KCN Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam.

D. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI

Đại hội đã biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

3.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Diện tích cho thuê đất trong năm: 0 m²
- Lũy kế diện tích đã cho thuê: 2.143.018,4 m²
- Tổng doanh thu: 104.285.865.390 đồng
- Tổng chi phí: 55.331.714.939 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 48.954.150.451 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 41.467.523.122 đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 34,56 %

3.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XD CB năm 2022:

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Diện tích cho thuê đất: 50.000 m²
- Tổng doanh thu: 102,150 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 59,499 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 42,651 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 35,244 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 29,37 %

b/ Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2022:

- + Tổng vốn đầu tư: 297,289 tỷ đồng.
- + Nguồn vốn:

* Vốn vay: 201,286 tỷ đồng.

* Vốn chủ sở hữu (khấu hao TSCĐ): 96,003 tỷ đồng.

Về chỉ tiêu XDCB, xin Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình thực hiện.

4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC (AFC).

5. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022 như sau:

a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	9.826.997.891	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	41.467.523.122	
	Tổng lợi nhuận phân phối	51.294.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	12.000.000.000	23,39
2	Cổ tức (50%/VĐL)	24.000.000.000	46,79
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.022.000.000	3,94
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	170.000.000	0,33
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	13.102.521.013	25,55

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	13.102.521.013	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	35.244.000.000	
	Tổng lợi nhuận phân phối	48.346.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	18,62
2	Cổ tức (Tối thiểu 20 % VĐL bình quân)	24.000.000.000	49,64

3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.790.000.000	3,70
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	160.000.000	0,33
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	13.396.521.013	27,71

Trên cơ sở kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

7. Mức chi thù lao cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và dự kiến kế hoạch thực hiện năm 2022 là:

a) Thực hiện năm 2021: 142.800.000 đồng.

Kế hoạch thực hiện năm 2021 chỉ không quá 142.800.000 đồng, mức chi như năm 2020 như sau:

- Hội đồng quản trị :

- + Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng
- + Ủy viên HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng/người
- + Thư ký HĐQT : 1.400.000 đồng/tháng

- Ban kiểm soát :

- + Thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng/người

b) Chi trả lương, chế độ chính sách cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

+ Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2021 là 286.498,634 đồng theo mức tiền lương được Tập đoàn CNCS Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

+ Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2022 theo mức tiền lương được Tập đoàn CN cao su Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

8. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty CP KCN cao su Bình Long.

E. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI

1. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thống qua các nội dung của Đại hội:

1.1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ:% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.

- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ:% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0. CP.

1.3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

1.3.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Diện tích cho thuê đất trong năm: 0 m²
- Lũy kế diện tích đã cho thuê: 2.143.018,4 m²
- Tổng doanh thu: 104.285.865.390 đồng
- Tổng chi phí: 55.331.714.939 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 48.954.150.451 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 41.467.523.122 đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 34,56 %

1.3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XD CB năm 2022:

a/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Diện tích cho thuê đất: 50.000 m²
- Tổng doanh thu: 102,150 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 59,499 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 42,651 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 35,244 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 29,37 %

b/ Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2021:

- + Tổng vốn đầu tư: 297,289 tỷ đồng.
- + Nguồn vốn:
 - * Vốn vay: 201,286 tỷ đồng.
 - * Vốn chủ sở hữu (khấu hao TSCĐ): 96,003 tỷ đồng.

Về chỉ tiêu XDCCB, xin Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình thực hiện.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ:% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC (AFC).

Kết quả biểu quyết:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:

- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ:% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.5. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ:% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và dự kiến năm 2022 như sau:

a/ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	9.826.997.891	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	41.467.523.122	

	Tổng lợi nhuận phân phối	51.294.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	12.000.000.000	23,39
2	Cổ tức (50%/VĐL)	24.000.000.000	46,79
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.022.000.000	3,94
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	170.000.000	0,33
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	13.102.521.013	25,55

b/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	13.102.521.013	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	35.244.000.000	
	Tổng lợi nhuận phân phối	48.346.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	18,62
2	Cổ tức (Tối thiểu 20 % VĐL bình quân)	24.000.000.000	49,64
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.790.000.000	3,70
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	160.000.000	0,33
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	13.396.521.013	27,71

Trên cơ sở kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.7. Mức chi thù lao cho HĐQT, BKS thực hiện năm 2021 và dự kiến kế hoạch thực hiện năm 2022 là:

a) HĐQT, BKS:

c) Thực hiện năm 2021: 142.800.000 đồng.

Kế hoạch thực hiện năm 2021 chi không quá 142.800.000 đồng, mức chi như năm 2020 như sau:

- Hội đồng quản trị :

- + Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng
- + Ủy viên HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng/người
- + Thư ký HĐQT : 1.400.000 đồng/tháng
- Ban kiểm soát :
- + Thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng/người

b) Chi trả lương, chế độ chính sách cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách:

+ Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2021 là 286.498,634 đồng theo mức tiền lương được Tập đoàn CNCS Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

+ Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2022 theo mức tiền lương được Tập đoàn CN cao su Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ:% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

1.1.8. Đại hội thông nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty CP KCN cao su Bình Long.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

2. Thông qua dự thảo biên bản Đại hội:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

3. Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội:

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết:CP, trong đó:
- Số phiếu tán thành:CP, chiếm tỷ lệ:% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 CP.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 CP.

Biên bản Đại hội gồm 12 trang, được đọc công khai cho toàn thể cổ đông tham dự Đại hội cùng nghe. Đại hội đã thống nhất thông qua nội dung của biên bản Đại hội và ủy quyền cho Đoàn chủ tịch, Ban thư ký cùng ký tên.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 11 giờ 45 ngày 12 tháng 5 năm 2021.

**ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Lê Văn Vui

THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT

Hà Huệ Hải

Hà Trọng Bình

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Đỗ Chí Hiếu

Lê Thị Hoàng Oanh



Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Bình Phước, ngày 28 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP CAO SU BÌNH LONG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP KCN CAO SU BÌNH LONG

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Khu công nghiệp Cao Su Bình Long;

Căn cứ Biên bản Đại hội và kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Khu công nghiệp Cao Su Bình Long năm 2022 ngày 28 tháng 04 năm 2022,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội thống nhất thông qua các Báo cáo do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình bày tại Đại hội, bao gồm:

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Điều 2. Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, các chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:
 - Diện tích cho thuê đất trong năm: 0 m²
 - Lũy kế diện tích đã cho thuê: 2.143.018,4 m²
 - Tổng doanh thu: 104.285.865.390 đồng
 - Tổng chi phí: 55.331.714.939 đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 48.954.150.451 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 41.467.523.122 đồng
 - Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ: 34,56 %

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư XDCB năm 2021:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Diện tích cho thuê đất:	50.000 m ²
- Tổng doanh thu:	102,150 tỷ đồng
- Tổng chi phí:	59,499 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	42,651 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	35,244 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ:	29,37 %

b) Kế hoạch đầu tư XDCB năm 2022:

- Tổng vốn đầu tư:	297,289 tỷ đồng.
- Nguồn vốn:	
* Vốn vay:	201,286 tỷ đồng.
* Vốn chủ sở hữu (khấu hao TSCĐ):	96,003 tỷ đồng.

- Về chỉ tiêu XDCB, xin Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình thực hiện.

Điều 3. Đại hội thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (1) trong ba (3) đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là:

- Công ty TNHH Hăng kiểm toán (AASC).
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC).

Điều 4. Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.

Điều 5. Đại hội thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, với các chỉ tiêu như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	9.826.997.891	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	41.467.523.122	
	Tổng lợi nhuận phân phối	51.294.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	12.000.000.000	23,39
2	Cổ tức (50%/VĐL)	24.000.000.000	46,79

3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.022.000.000	3,94
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	170.000.000	0,33
5	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	13.102.521.013	25,55

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	%/LN
	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	13.102.521.013	
	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	35.244.000.000	
	Tổng lợi nhuận phân phối	48.346.521.013	100
1	Quỹ đầu tư phát triển	9.000.000.000	18,62
2	Cổ tức (Tối thiểu 20 % VĐL bình quân)	24.000.000.000	49,64
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.790.000.000	3,70
4	Quỹ thưởng Ban điều hành hoàn thành kế hoạch	160.000.000	0,33
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm sau	13.396.521.013	27,71

Trên cơ sở kết quả lợi nhuận thực hiện năm 2022, Hội đồng quản trị sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 6. Đại hội thống nhất thông qua mức chi thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương cho Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện năm 2021 và dự kiến kế hoạch năm 2022 là:

1. Thực hiện năm 2021:

+ Thù lao HĐQT, BKS: 142.800.000 đồng.

+ Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2021 là 286.498,634 đồng theo mức tiền lương được Tập đoàn CNCS Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

2. Kế hoạch năm 2021:

a) Mức chi thù lao HĐQT, BKS không quá 142.800.000 đồng, mức chi như sau:

- Hội đồng quản trị :

+ Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng/người

+ Ủy viên HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng/người

+ Thư ký HĐQT : 1.400.000 đồng/tháng/người

- Ban kiểm soát

+ Thành viên Ban kiểm soát : 1.000.000 đồng/tháng/người

b) Tiền lương Trưởng BKS chuyên trách: chi trả lương, chế độ chính sách năm 2022 theo mức tiền lương được Tập đoàn CN cao su Việt Nam thỏa thuận, nguồn chi từ chi phí trực tiếp hoạt động SXKD của Công ty.

Điều 7. Đại hội thống nhất thông qua sửa đổi điều lệ, Ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty CP KCN cao su Bình Long. Giao HĐQT công ty sửa đổi, ban hành và phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 8. Đại hội thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ; Công ty CP KCN cao su Bình Long.

Đại hội thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị công ty thực hiện:

- Xây dựng phương án phát hành cổ phần phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi các cổ đông hiện hữu;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban chứng khoán nhà nước(UBCKNN) và sửa đổi hoặc bổ sung hồ sơ đăng ký phát hành theo yêu cầu của UBCKNN (nếu cần);

- Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phương án phát hành theo yêu cầu của UBCKNN hoặc các cơ quan chức năng khác (nếu cần);

- Lựa chọn thời điểm để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phát hành cổ phiếu sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu. Hội đồng quản trị có thể đề nghị UBCKNN gia hạn thời gian phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật liên quan;

- Thực hiện việc xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có);

- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành;

- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước sau khi UBCKNN thông báo đã nhận được báo cáo kết quả phát hành;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;

- Thực hiện các công việc cần thiết khác để hoàn tất đợt phát hành.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nghị quyết này đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP KCN cao su Bình Long biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT, thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ĐOÀN CHỦ TỊCH**

Lê Văn Vui